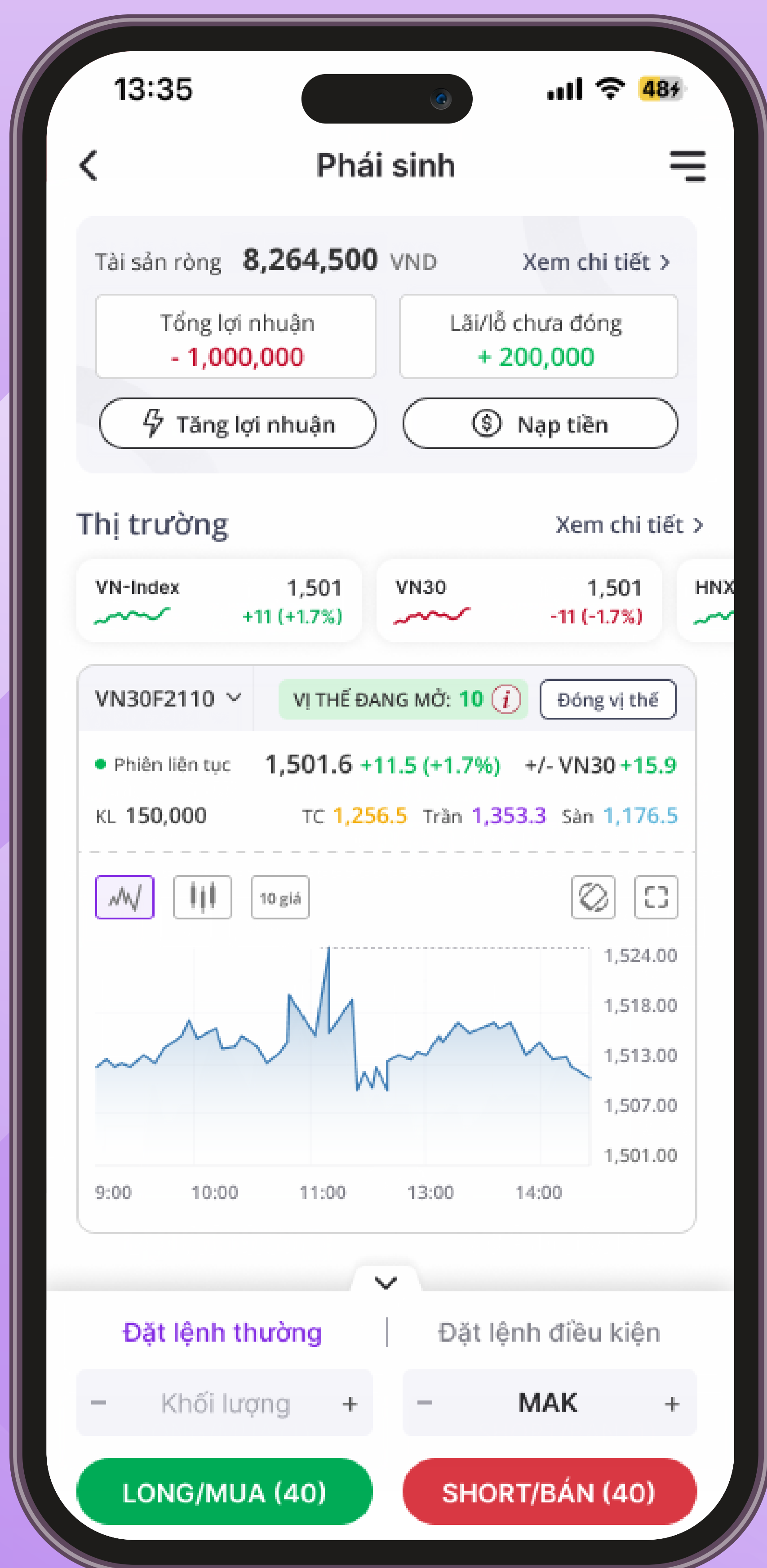




Hướng dẫn giao dịch phái sinh trên ứng dụng VPS SmartOne



Mục lục

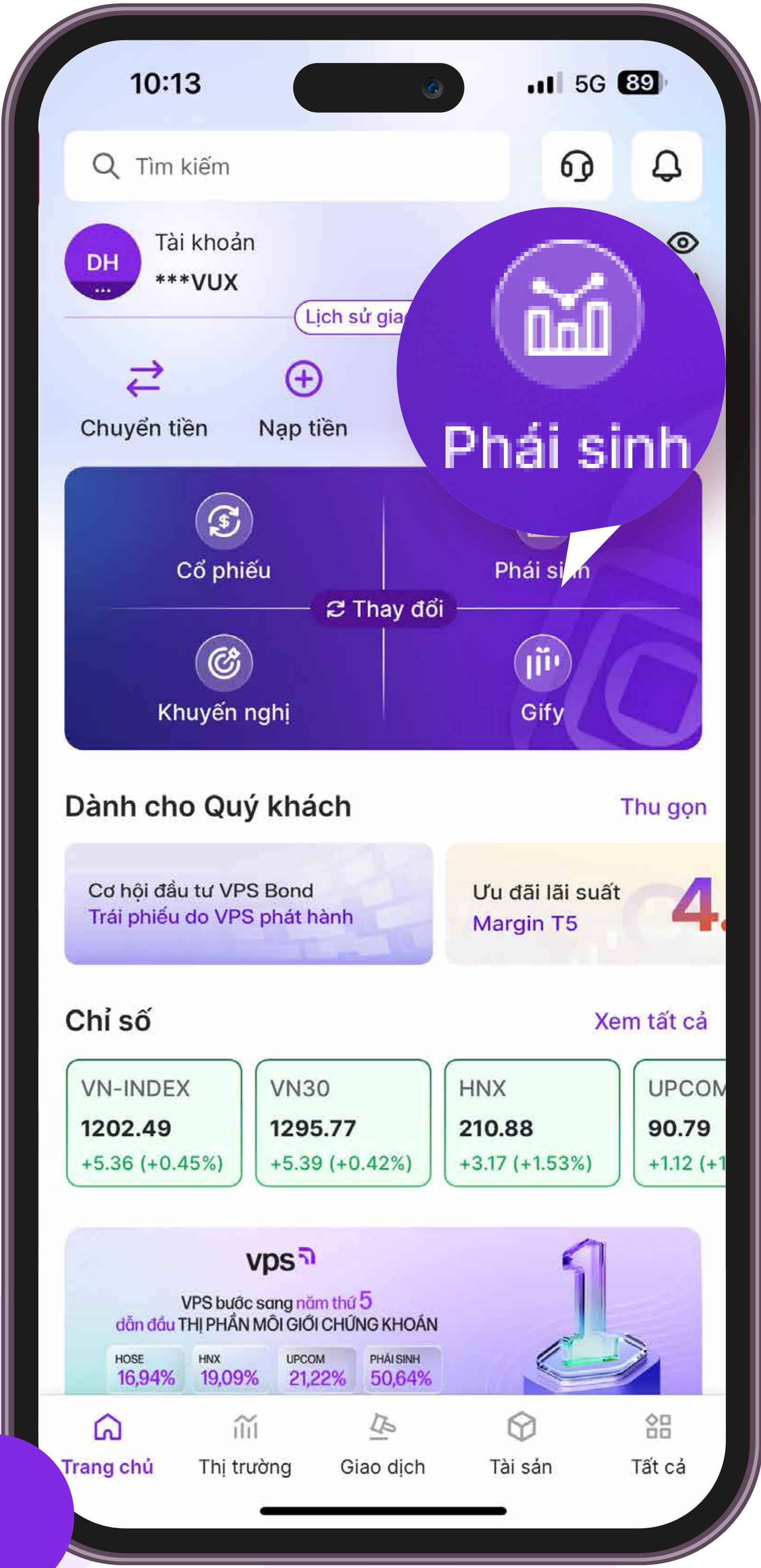
1. Hướng dẫn truy cập	1
2. Trang chủ phái sinh	3
2.1. Thông tin thị trường	5
2.2. Xoay ngang màn hình	9
2.3. Đặt lệnh	12
2.4. Danh sách lệnh	13
2.5. Cài đặt	19
3. Tra cứu	21
4. Tiện ích	22
4.1. Rút ký quỹ	23
4.2. Quản lý tài khoản	24

1. Hướng dẫn truy cập

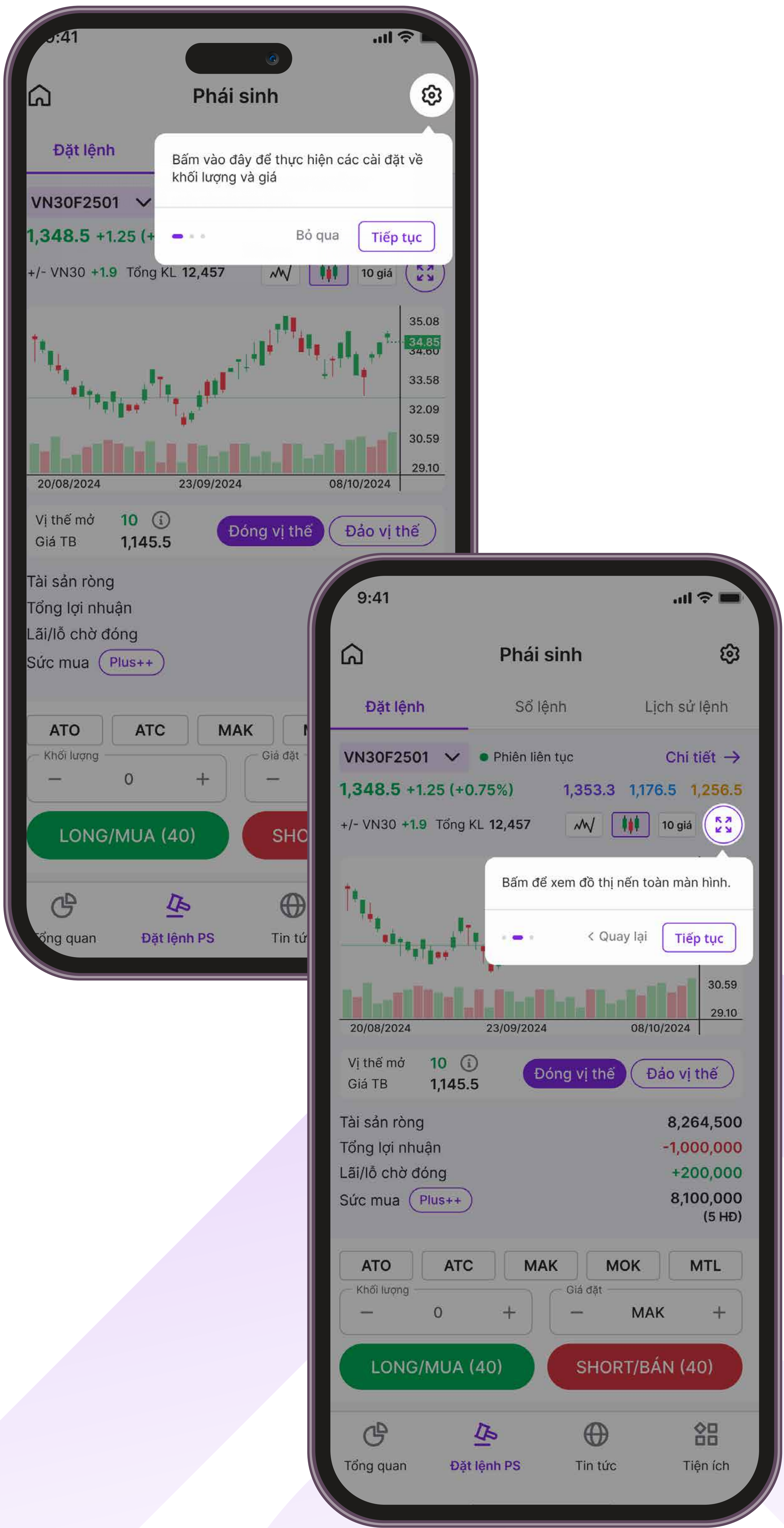
Để truy cập sản phẩm Phái sinh, Nhà đầu tư (NĐT) thực hiện theo các bước dưới đây:

Bước 1:
Đăng nhập ứng dụng VPS SmartOne

Bước 2:
Tại màn hình Trang chủ của ứng dụng VPS SmartOne, chọn Phái sinh



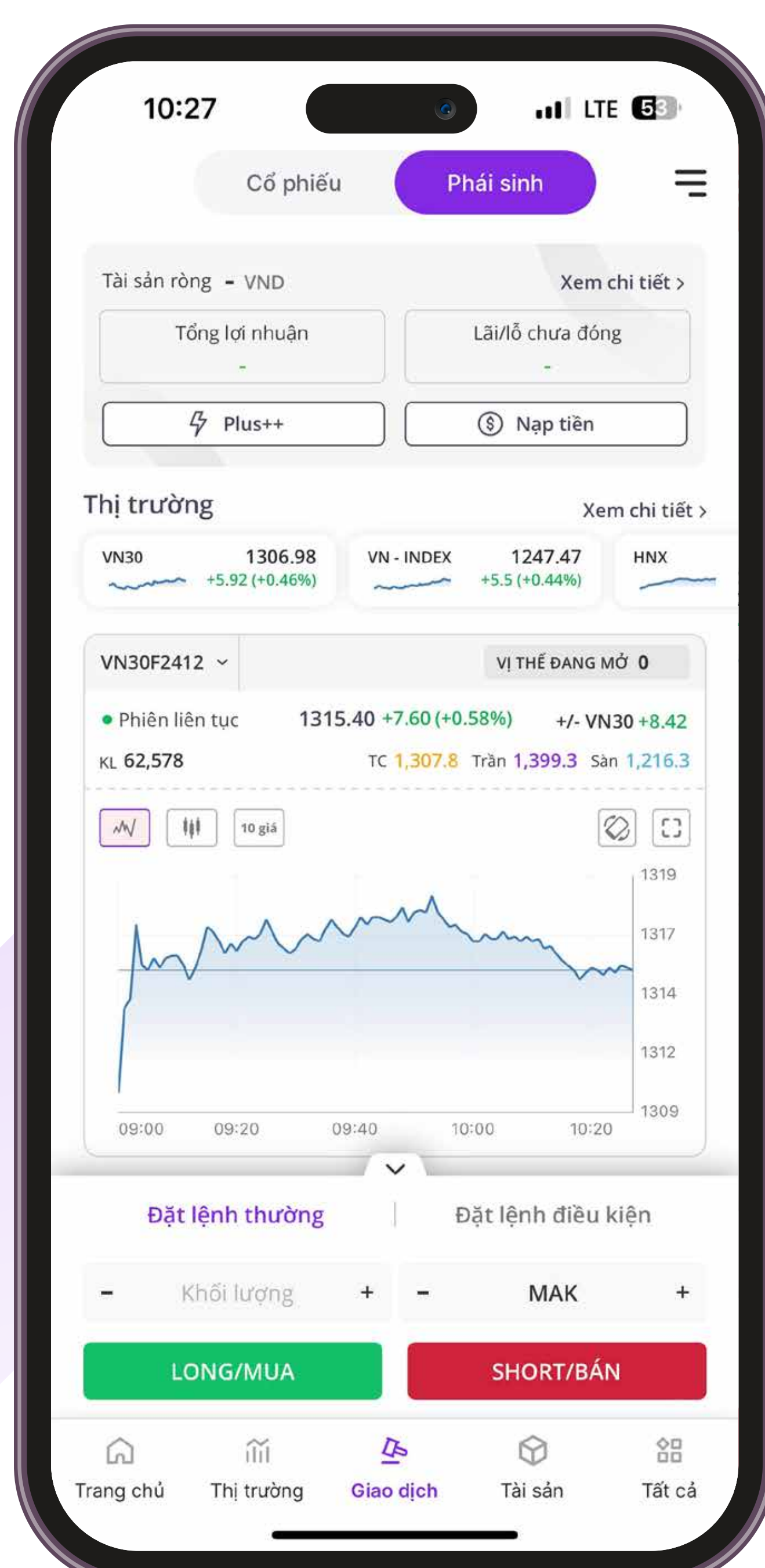
Tại lần đầu tiên khi tải ứng dụng và truy cập phải sinh, màn hình sẽ hiển thị hướng dẫn thao tác với một số nút. Nhấn Tiếp tục để xem tiếp các thao tác hoặc nhấn Bỏ qua để từ chối xem hướng dẫn.



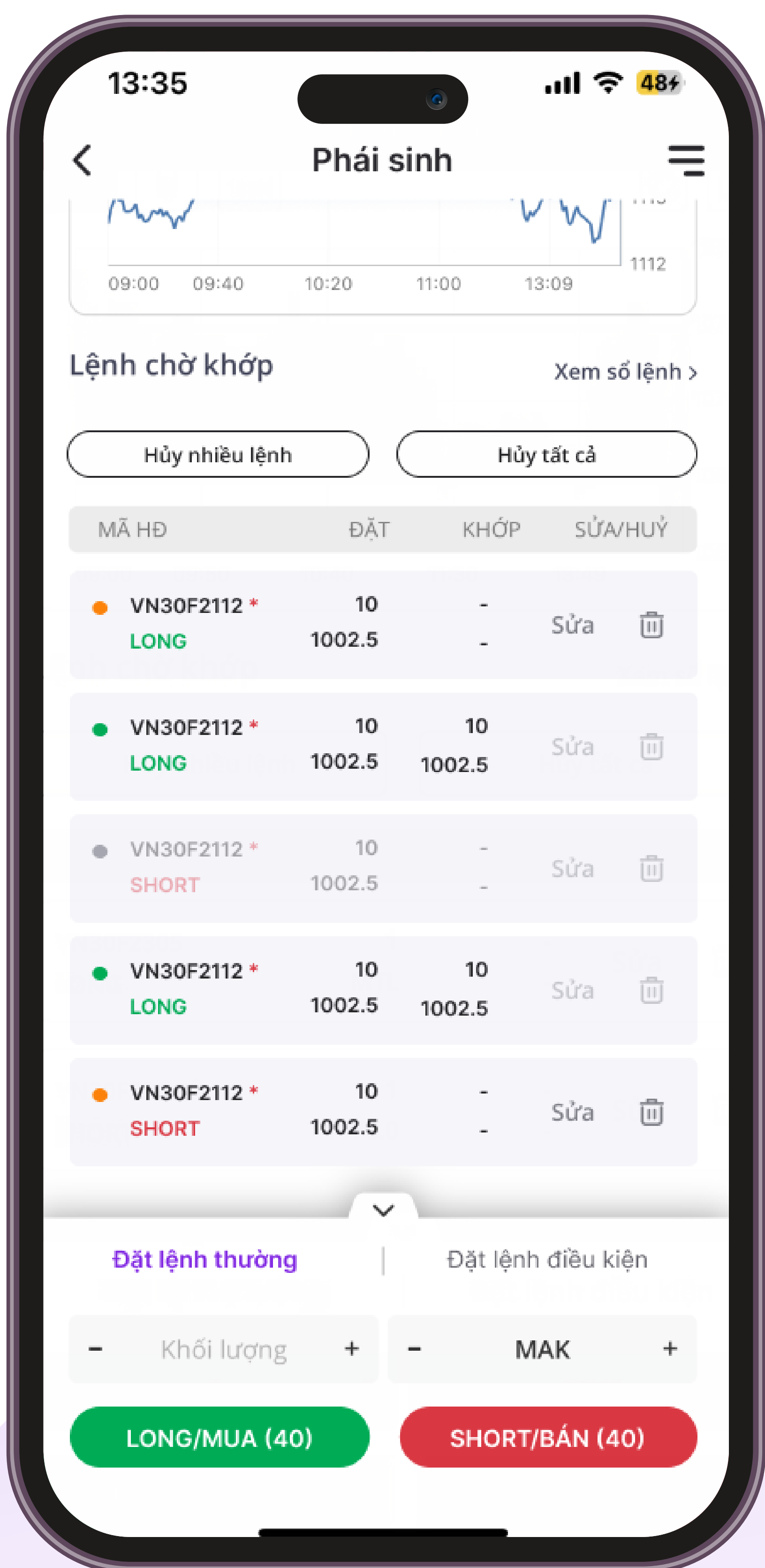
2. Trang chủ phái sinh

Màn hình Trang chủ phái sinh bao gồm 5 nội dung chính:

- ▶ Thông tin tài sản của tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh: Tài sản ròng, tổng lợi nhuận, sức mua bằng tiền và Lãi/lỗ chưa đóng. Bấm "Xem chi tiết" để xem đầy đủ các thông tin tại màn hình "Quản lý tài khoản".
- ▶ Thông tin thị trường: thông tin các mã chỉ số thị trường trong nước và quốc tế; thông tin mã hợp đồng được lựa chọn, mặc định là mã hợp đồng có thời gian đáo hạn gần nhất. Bấm "Xem chi tiết" để truy cập màn hình "Thông tin thị trường".

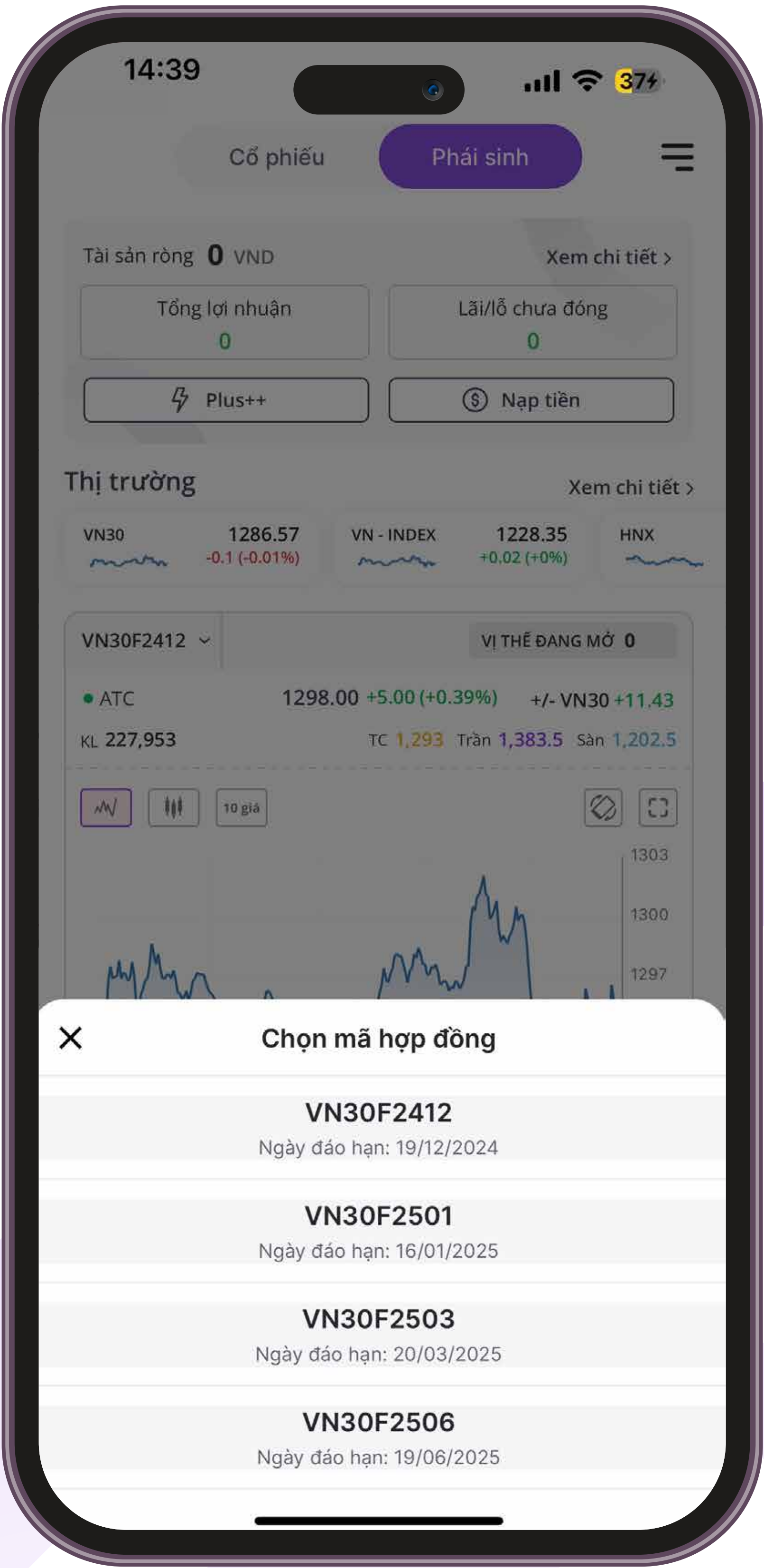


- ▶ Thông tin vị thế và chức năng đóng nhanh vị thế: chỉ hiển thị khi có vị thế đang mở.
- ▶ Danh sách lệnh
- ▶ Đặt lệnh Phái sinh

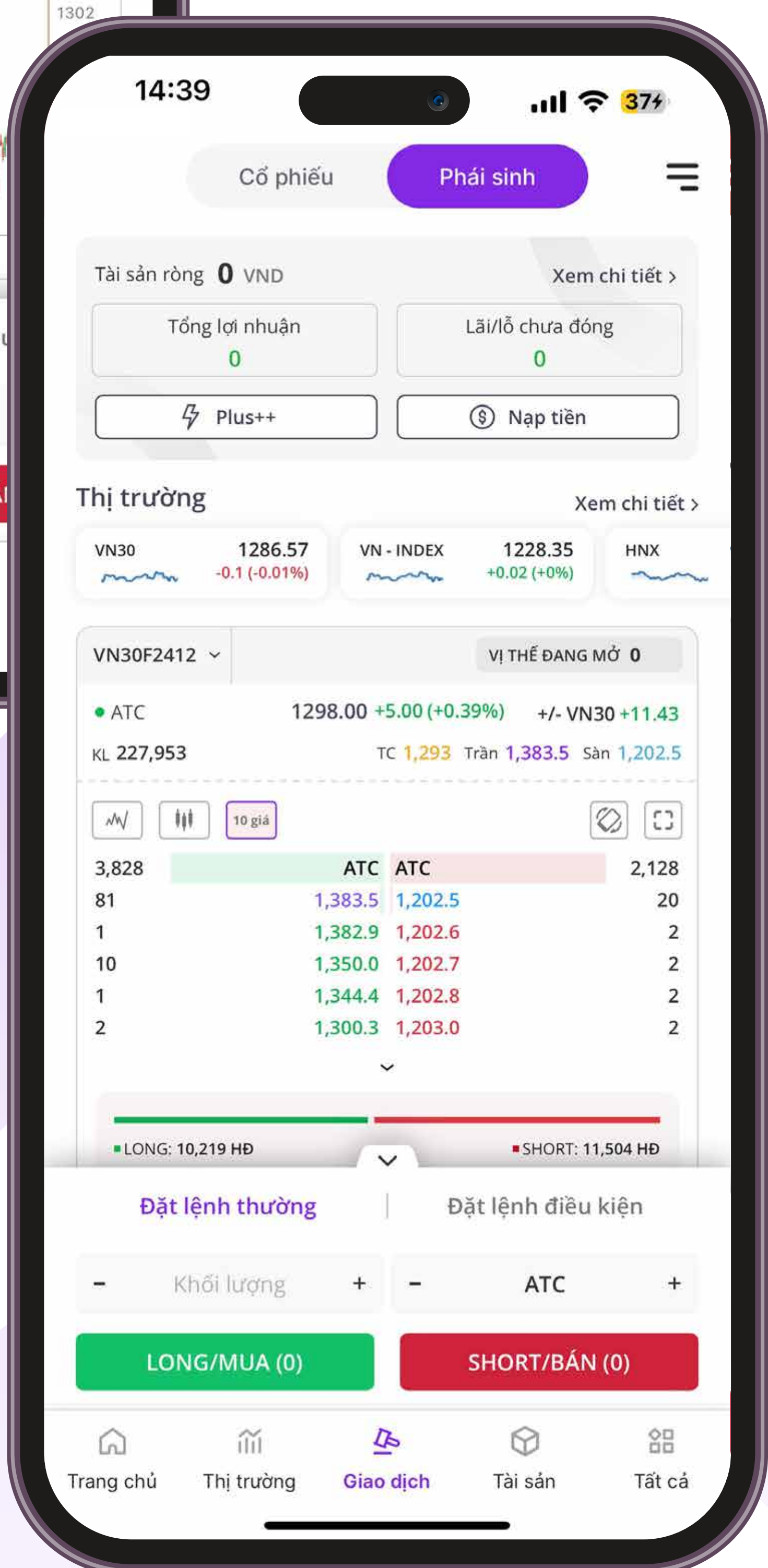
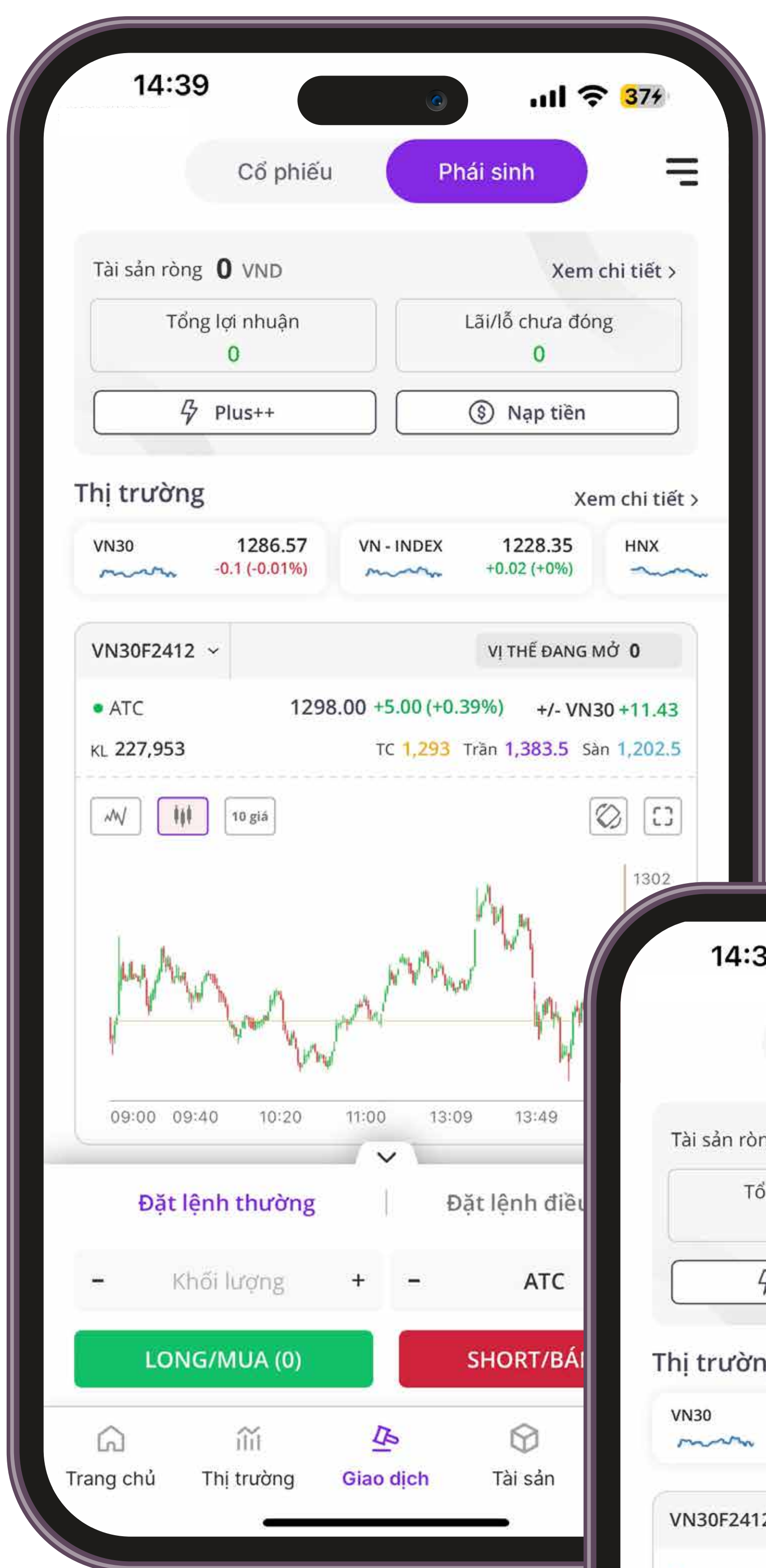


2.1. Thông tin thị trường

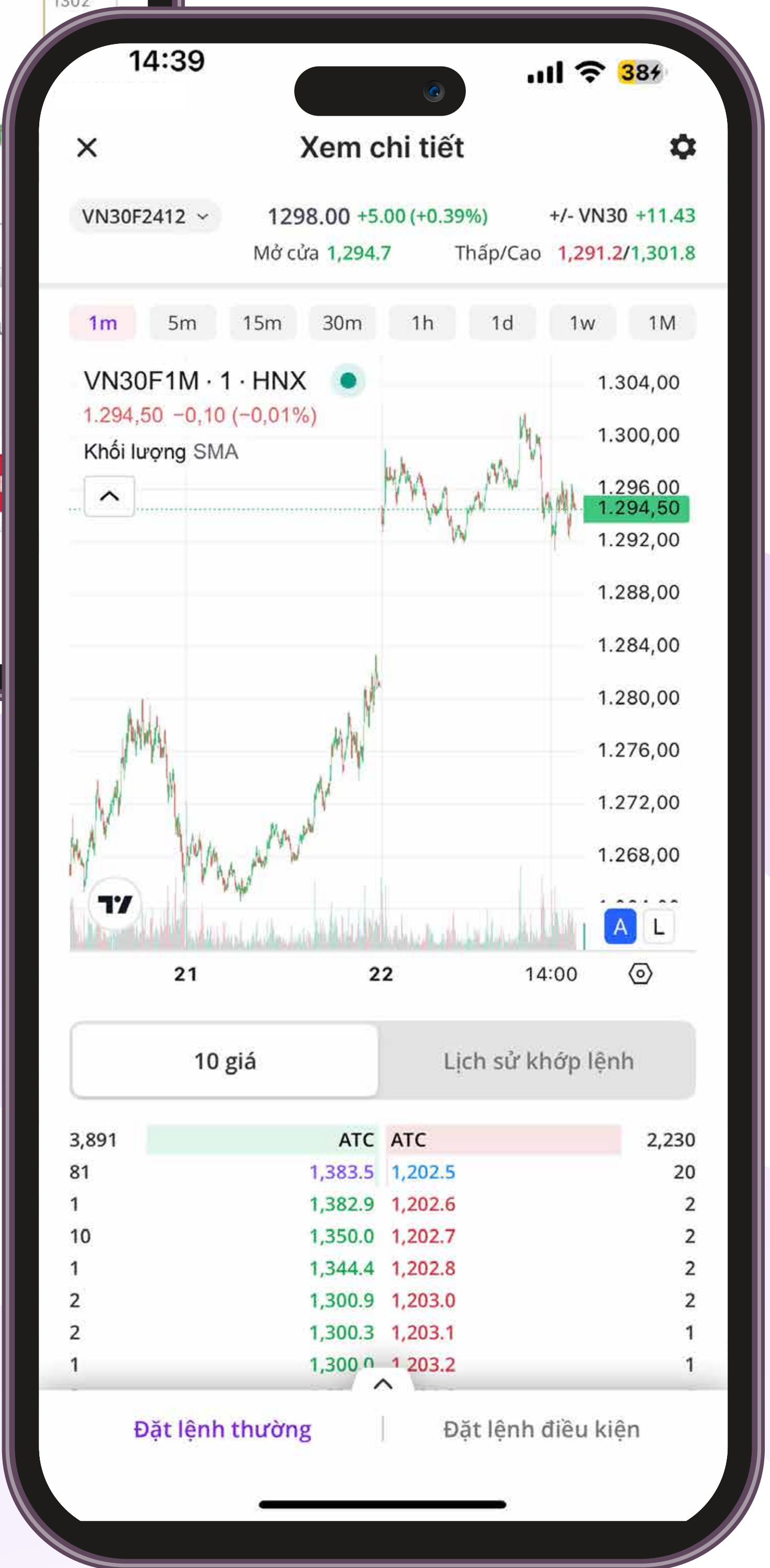
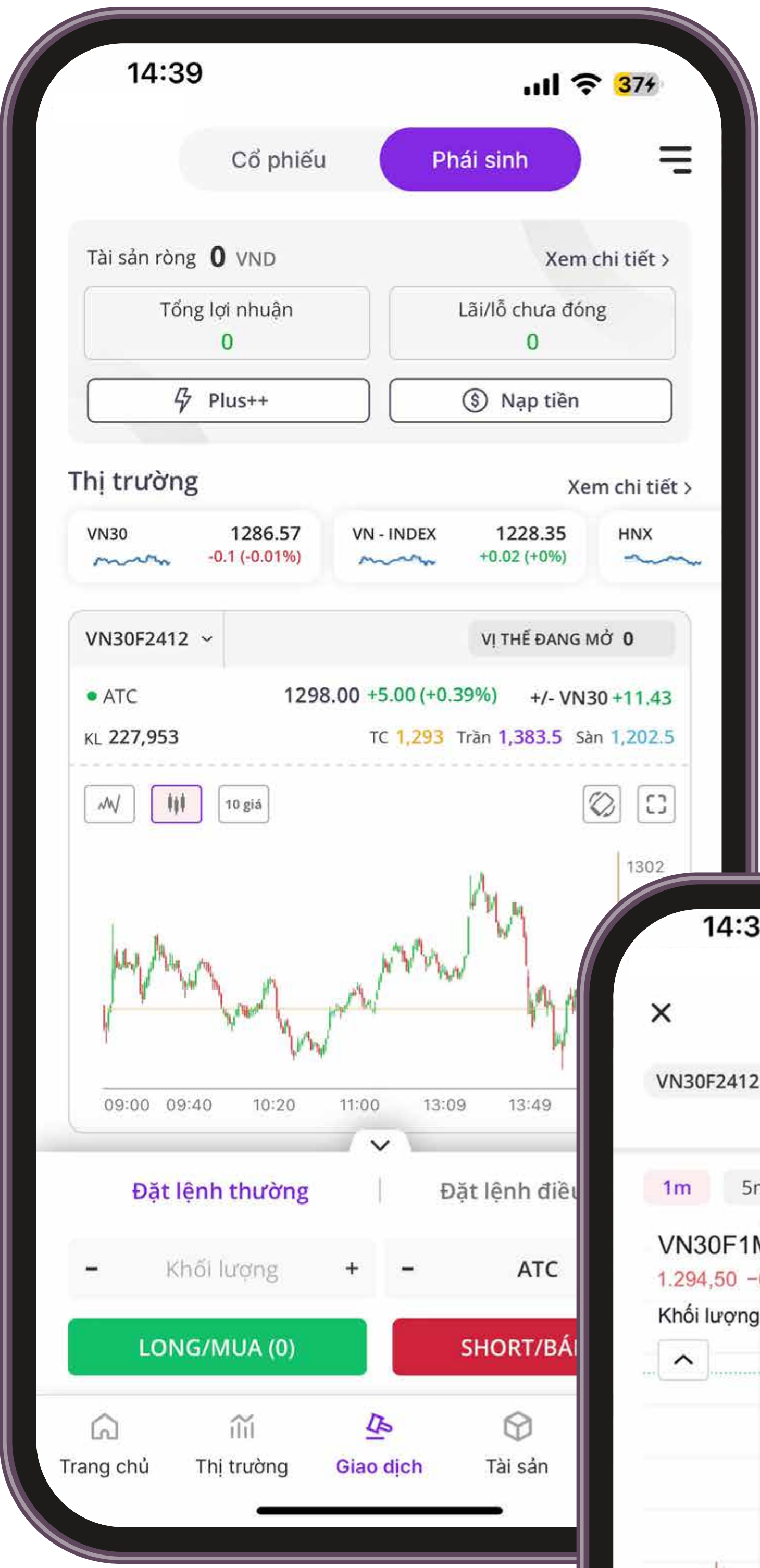
- ▶ Mã hợp đồng VN30F1M được mặc định hiển thị khi NĐT đăng nhập ứng dụng và chọn Phái sinh. Để thay đổi mã hợp đồng giao dịch, nhấn vào mã hợp đồng, màn hình hiển thị danh sách 4 mã hợp đồng được phép giao dịch cho Khách hàng lựa chọn.



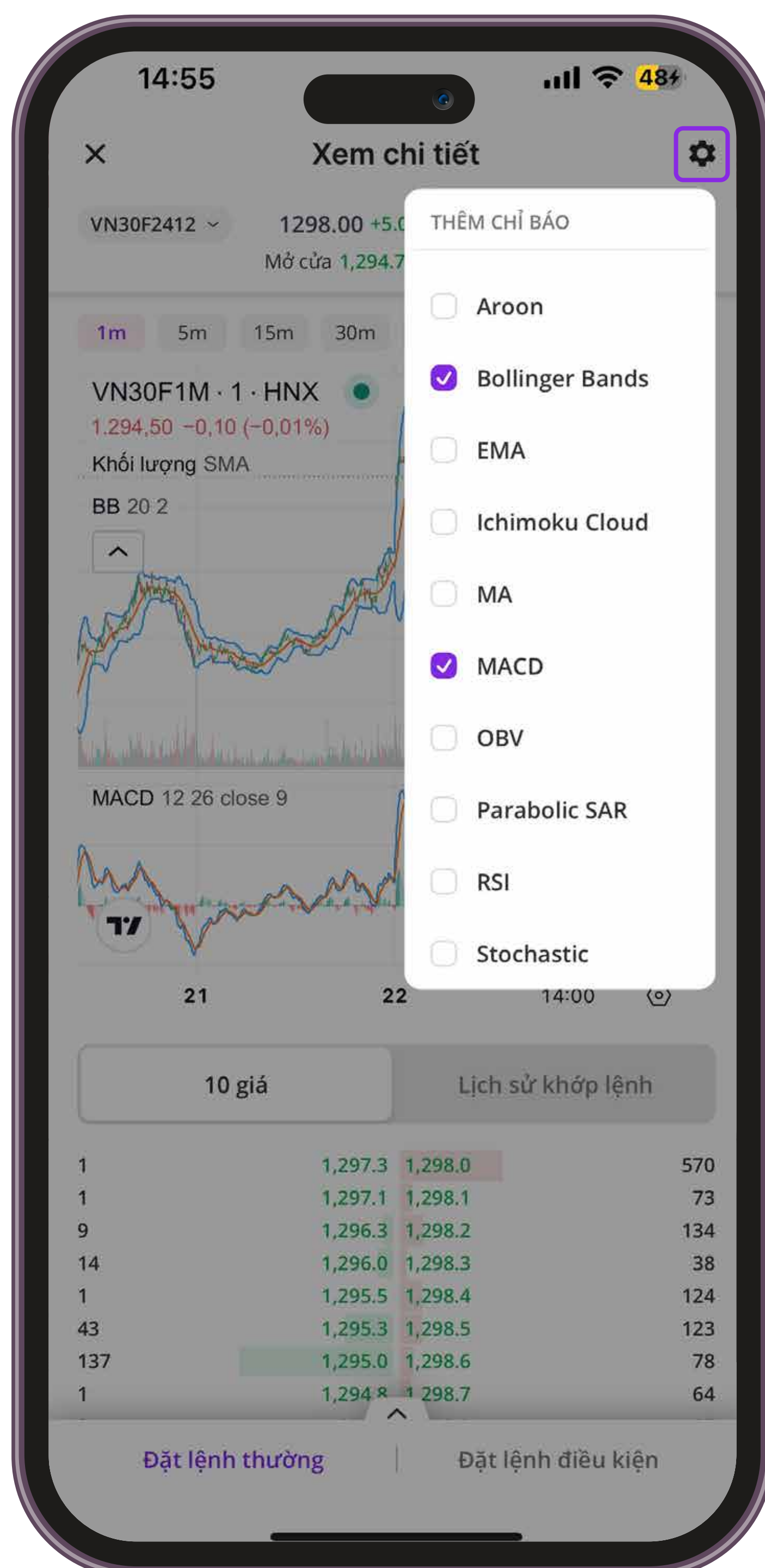
- ▶ NĐT cũng có thể lựa chọn theo dõi đồ thị dạng nến hoặc xem 10 giá bằng cách bấm vào các biểu tượng tương ứng.



- ▶ NĐT muốn xem đồ thị nến toàn màn hình, nhấn vào biểu tượng . Trên màn hình cập nhật thêm các thông tin giá mở cửa, giá cao nhất/thấp nhất và đồ thị nến được tùy chọn các khung thời gian nến.



- ▶ Bấm biểu tượng  để thiết lập các chỉ báo phân tích kỹ thuật trên đồ thị nến. NĐT có thể chọn đồng thời nhiều chỉ báo cùng một thời điểm.

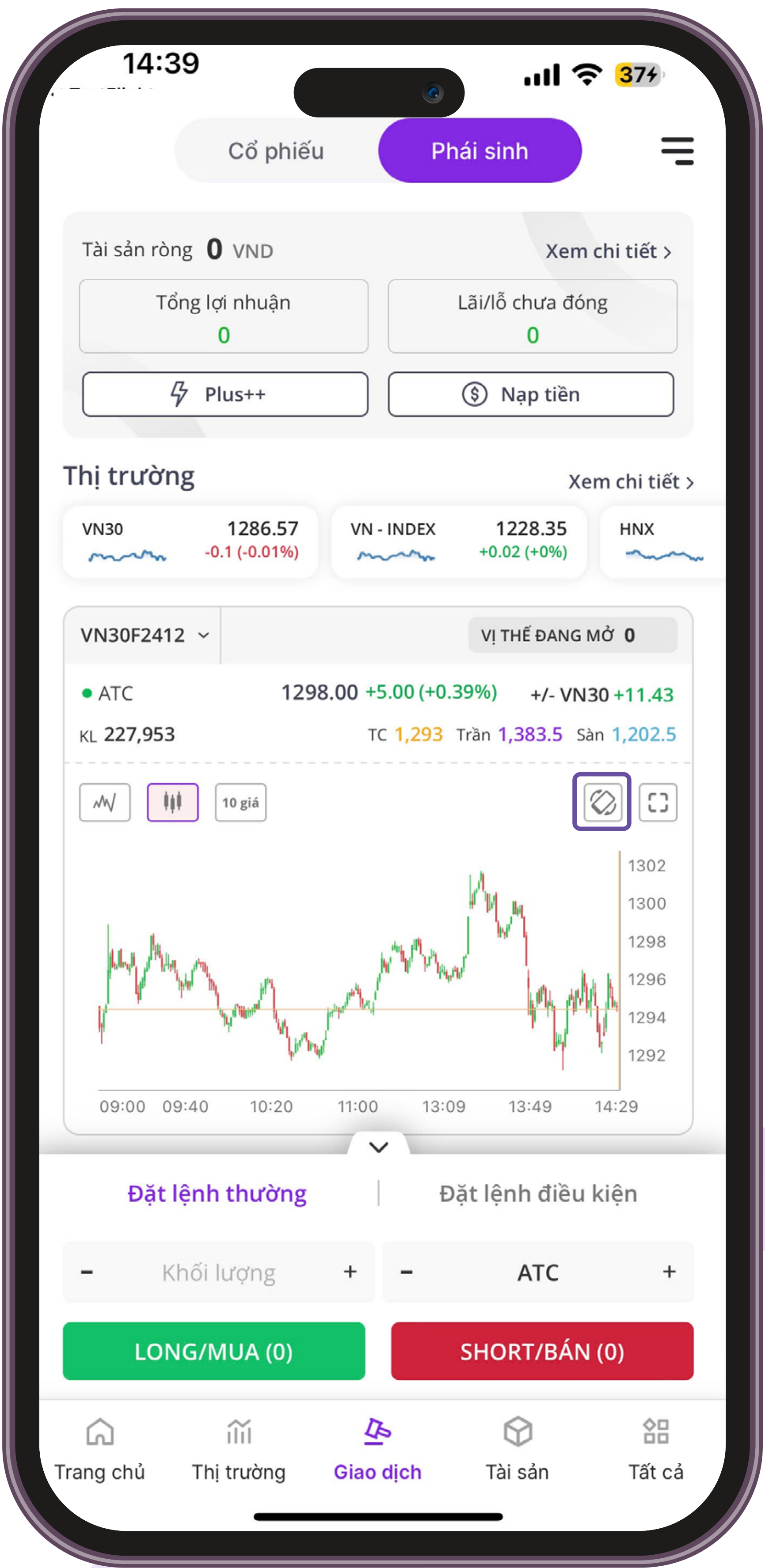


- ▶ Ngoài ra, màn hình cung cấp thêm 10 giá và Lịch sử khớp lệnh của mã hợp đồng và tính năng đặt lệnh giống như màn hình trang chủ phái sinh.

2.2. Xoay ngang màn hình

► Xoay ngang màn hình

Để xoay ngang màn hình,
bấm biểu tượng 



- ▶ Màn hình thể hiện các thông tin:
 - Tổng lợi nhuận
 - Vị thế đang mở
 - Mặc định hiển thị Bảng giá của Phái sinh với 4 mã hợp đồng

Tổng lợi nhuận:

0

Vị thế đang mở:

0

Mã hợp đồng	Bên mua						Khớp lệnh			Bên bán				
	Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL	+/-	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3
VN30F2412	1296.3	9	1297.1	1	1297.3	1	1298	1	5	1298	570	1298.1	73	1298.2
VN30F2501	1297.6	1	1298.2	1	1299.5	2	1301.2	1	13.3	1301.2	3	1301.7	4	1302
VN30F2503	1296	1	1298.9	1	1299.5	1	1303.4	1	6.2	1304.5	1	1304.9	4	1305
VN30F2506	1296.5	2	1296.6	1	1299.5	2	1302.8	1	14.6	1303	1	1305	1	1305.4

LONG/MUA (0)

-

Khối lượng

+

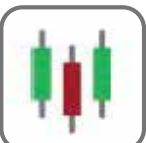
-

Giá đặt

+

SHORT/BÁN (0)

- ▶ Tại màn hình ngang NĐT có thể:
 - Trượt sang phải để xem thêm các thông tin khác của bảng giá
 - Tích chọn mã hợp đồng nếu muốn đặt lệnh với hợp đồng đó
 - Đặt lệnh thường (màn hình ngang chưa hỗ trợ đặt lệnh điều kiện).
 - Đóng nhanh vị thế đang mở

- ▶ Bấm biểu tượng  để đổi sang đồ thị nến.



- ▶ NĐT có thể chọn chế độ nền màn hình sáng - tối tùy sở thích.



2.3. Đặt lệnh

Bước 1:

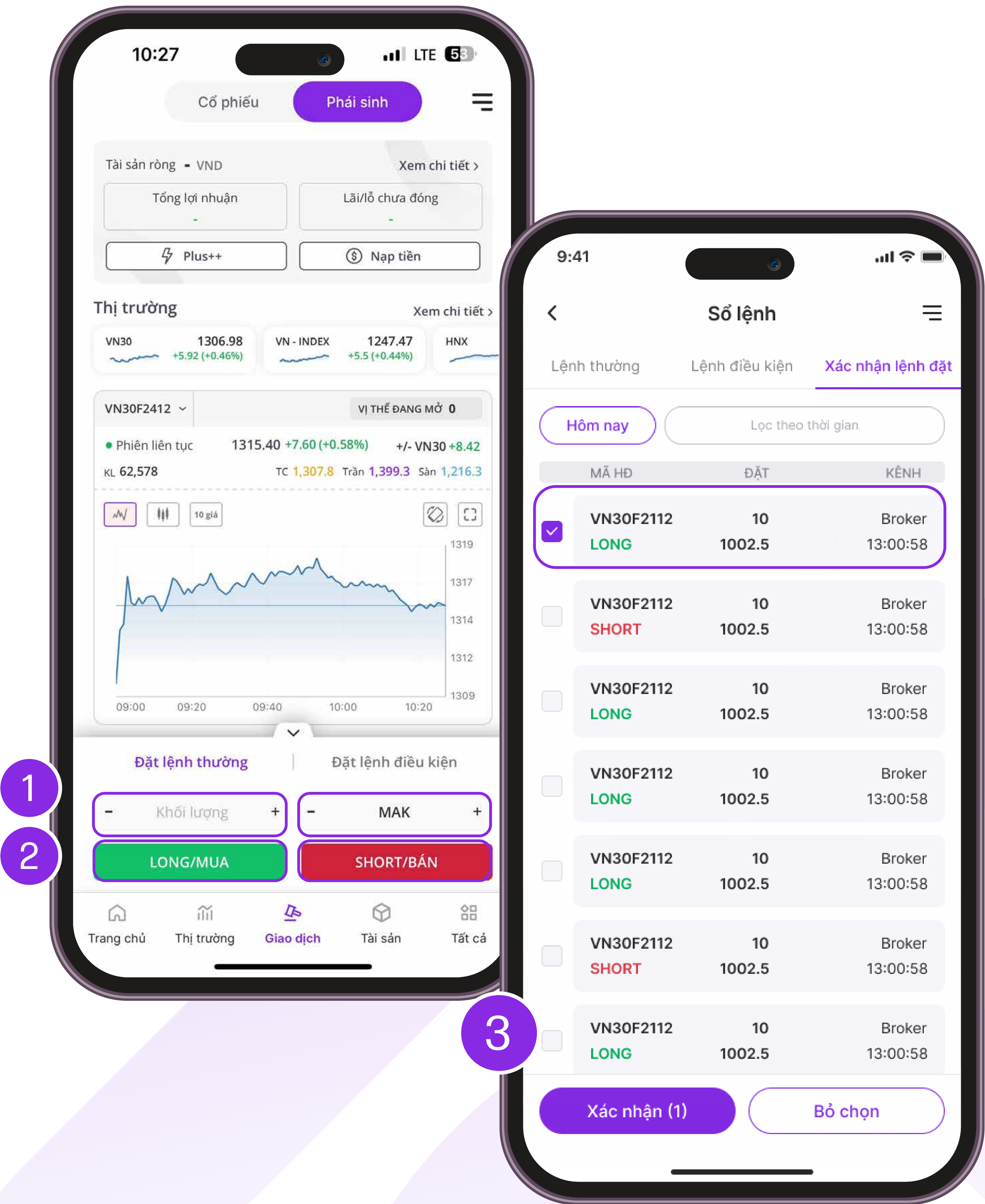
Lựa chọn đặt Lệnh thường hoặc Lệnh điều kiện

Bước 2:

Với mỗi lệnh tương ứng, nhập các thông tin đặt lệnh theo yêu cầu

Bước 3:

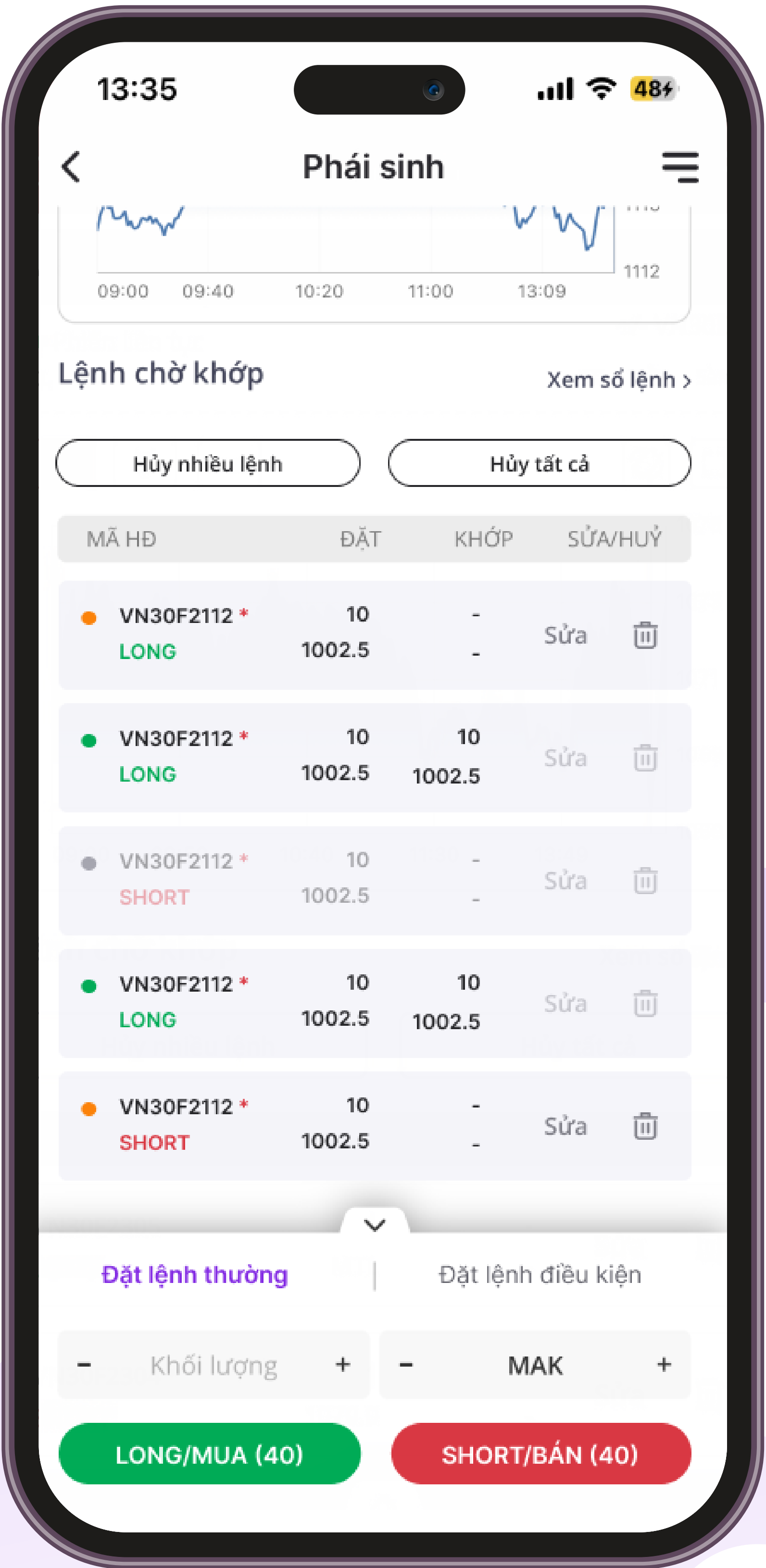
Xác nhận lại lệnh đã đặt hoặc Hủy nếu không muốn thực hiện giao dịch



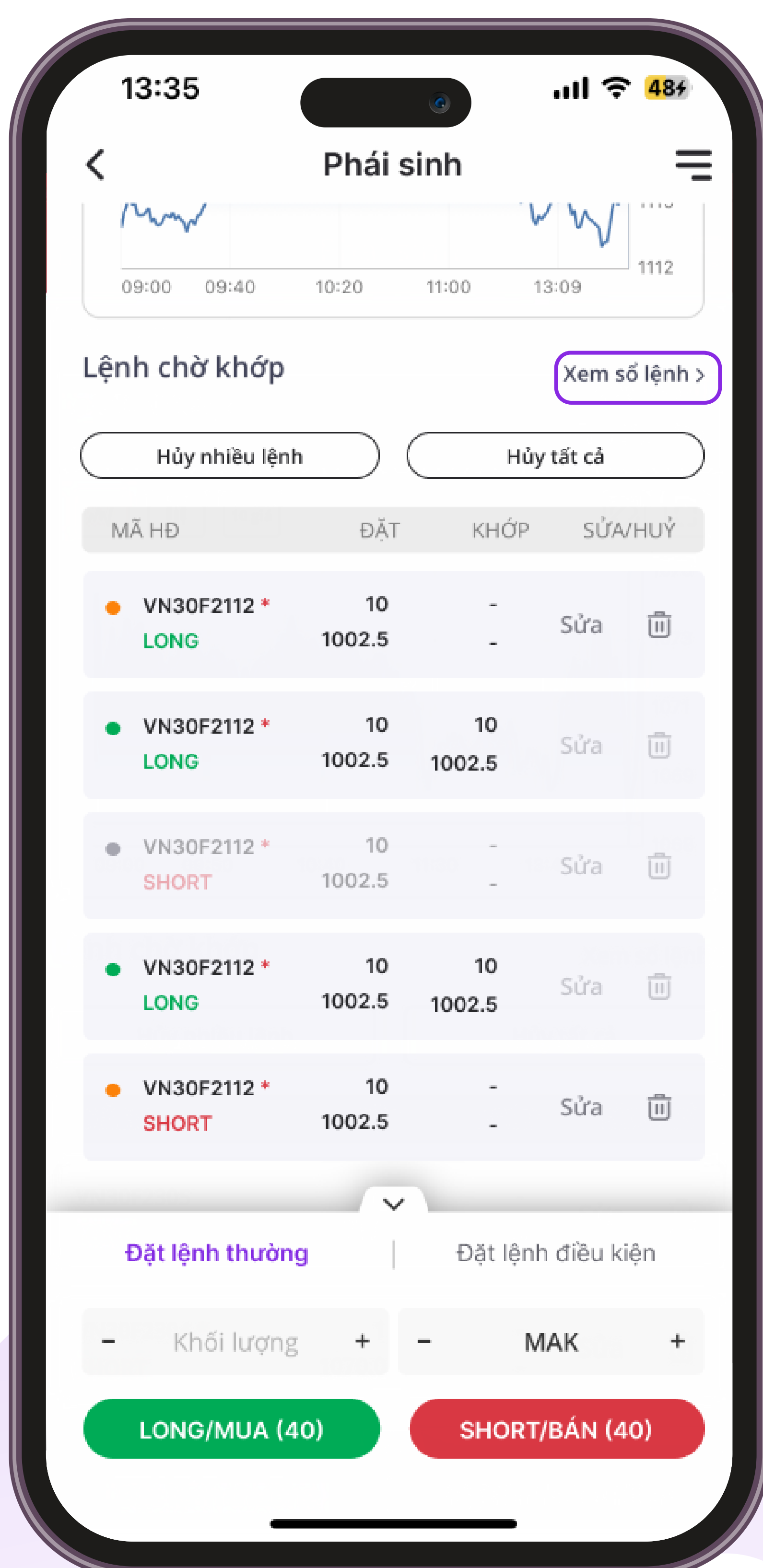
2.4. Danh sách lệnh

- ▶ NĐT có thể theo dõi nhanh danh sách các lệnh ở trạng thái Chờ khớp tại màn hình trang chủ Phái sinh. Nhấn vào lệnh để xem chi tiết thông tin lệnh: SHL, thời gian đặt và loại lệnh. Nhấn vào mã hợp đồng, hiển thị thông tin điều kiện đi kèm của lệnh điều kiện

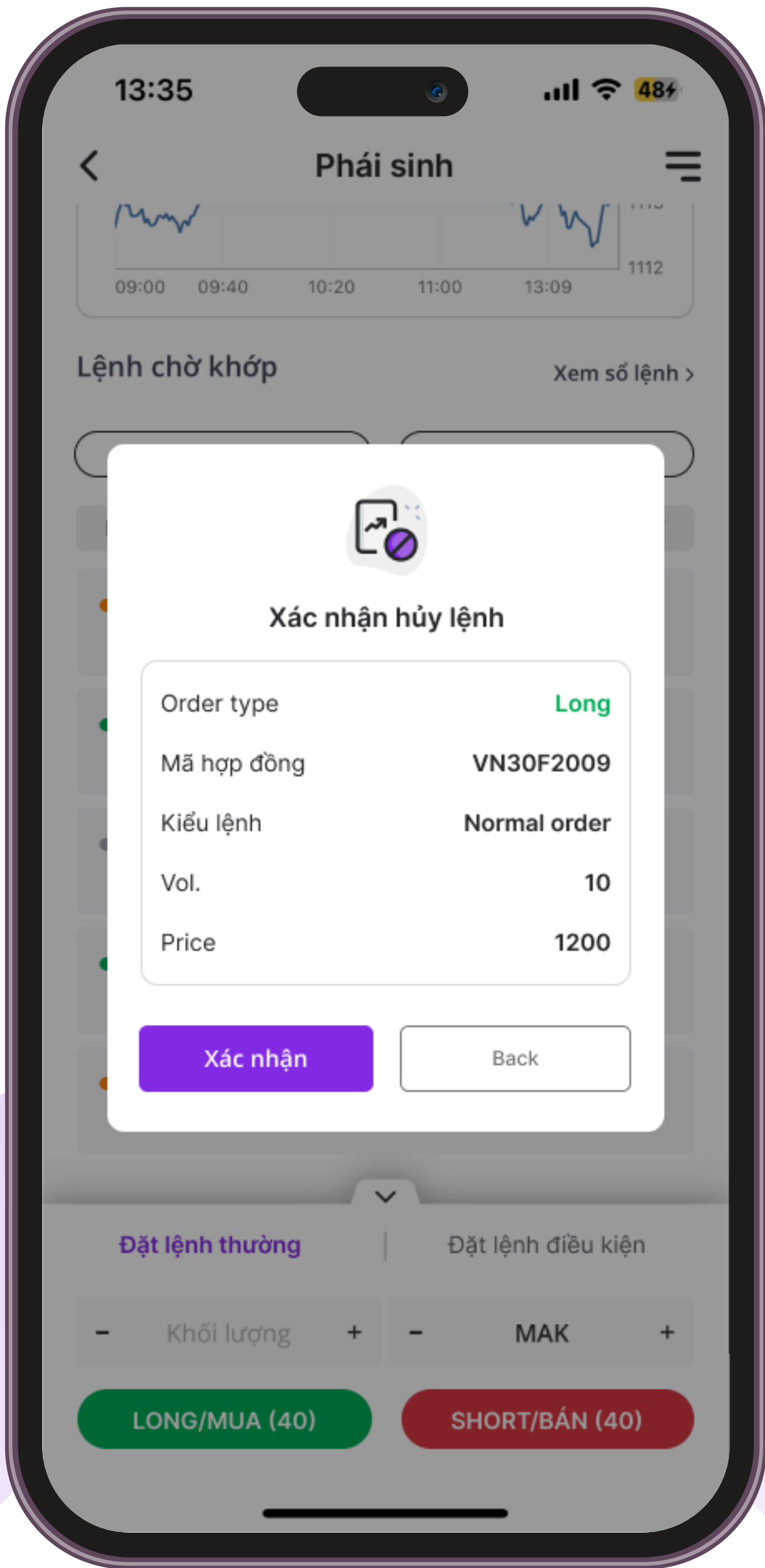
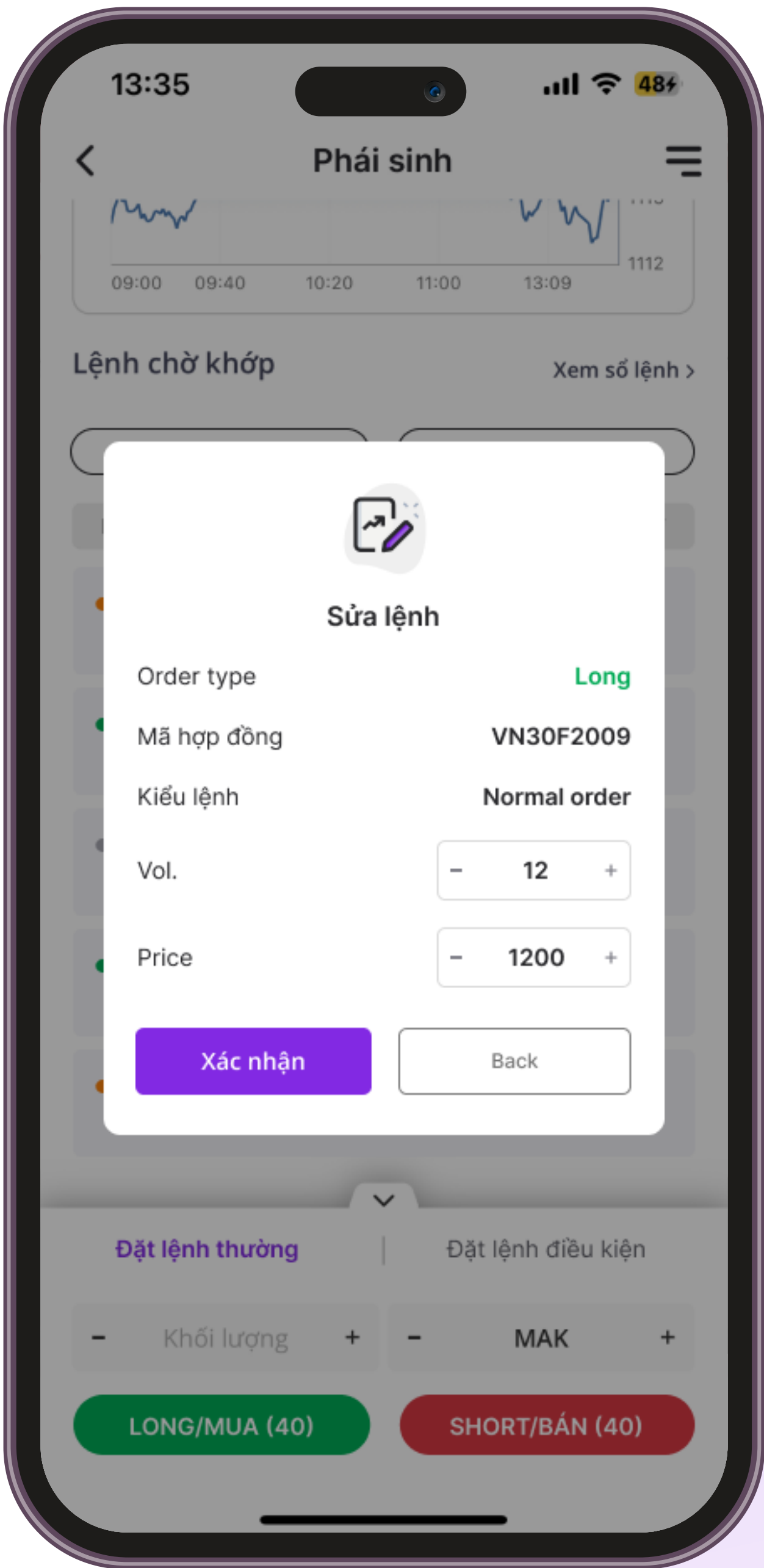
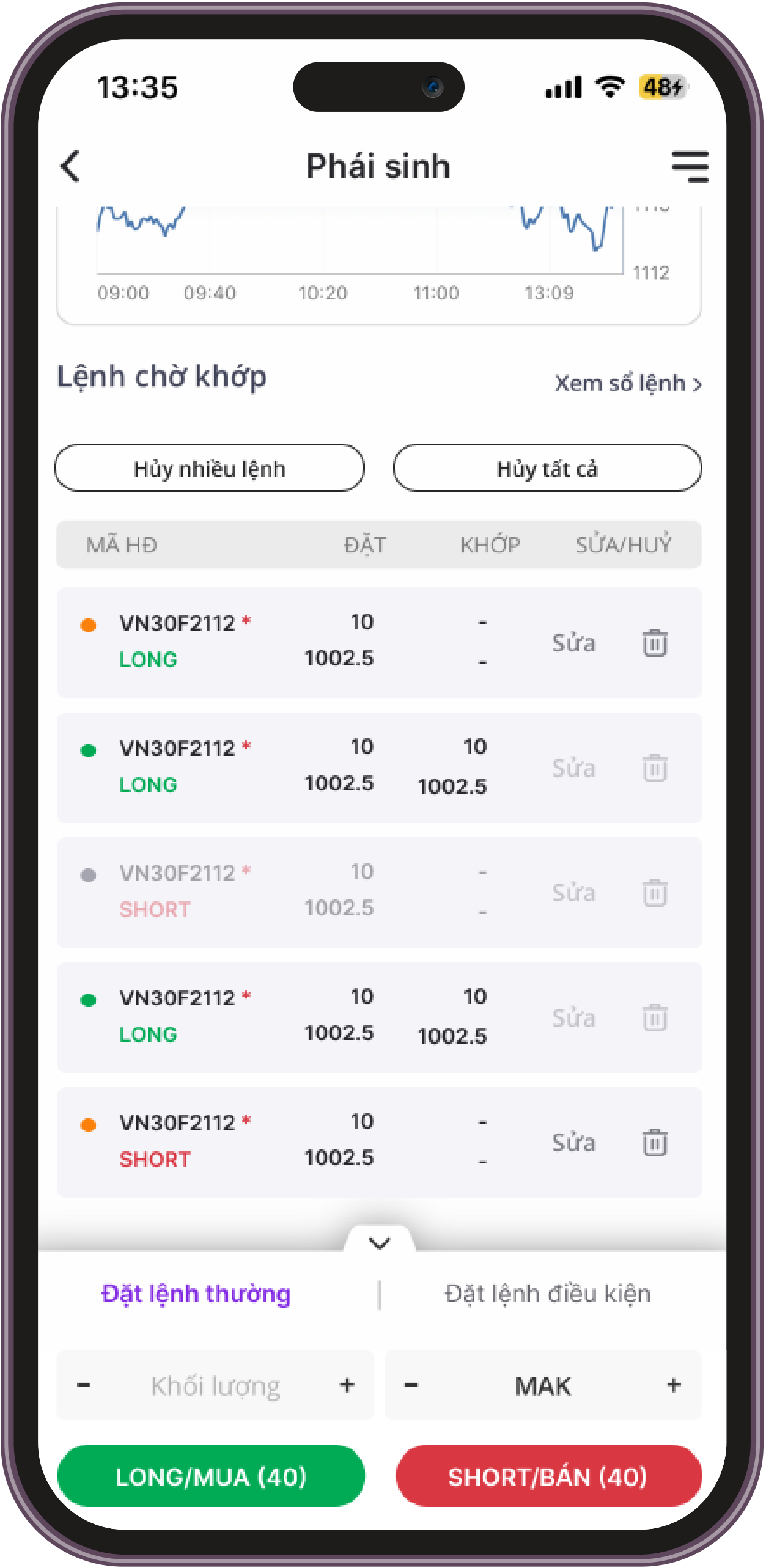
Các lệnh điều kiện sẽ có dấu hoa thị trên mã hợp đồng.



- ▶ Theo dõi đầy đủ các lệnh đã đặt tại màn hình "Sổ lệnh". Tại đây NĐT có thể:
 - Xem chi tiết lệnh
 - Theo dõi trạng thái của lệnh: Chờ khớp, đã khớp, đã hủy
 - Sửa lệnh đối với các lệnh trong trạng thái chờ khớp
 - Hủy lệnh (một hoặc nhiều lệnh) đối với các lệnh trong trạng thái chờ khớp



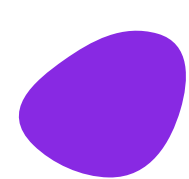
Xem chi tiết lệnh,
theo dõi trạng thái lệnh



Sửa lệnh

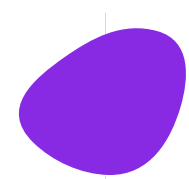
Hủy lệnh

- ▶ Để hủy nhiều lệnh chờ khớp, NĐT thực hiện:



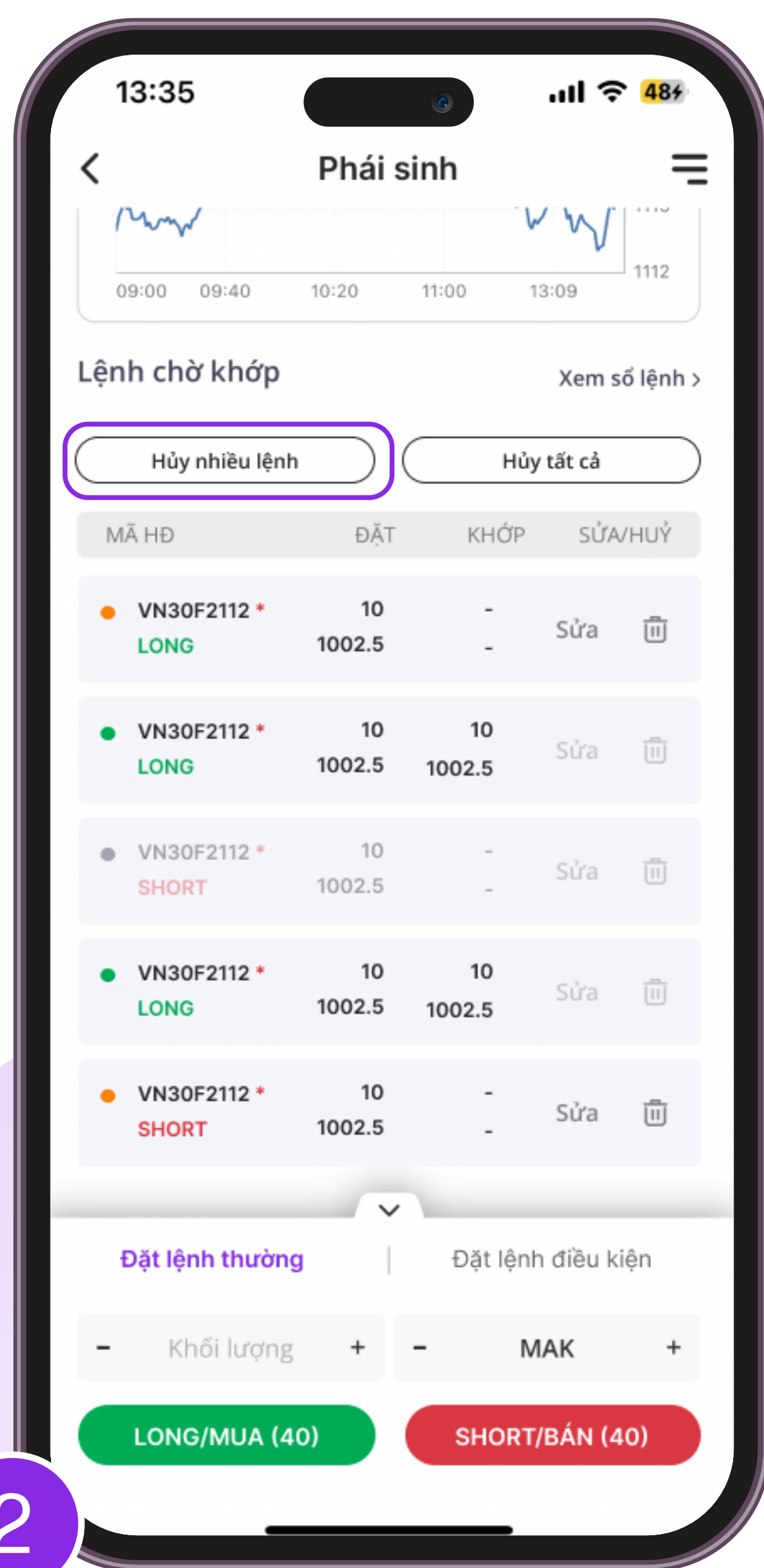
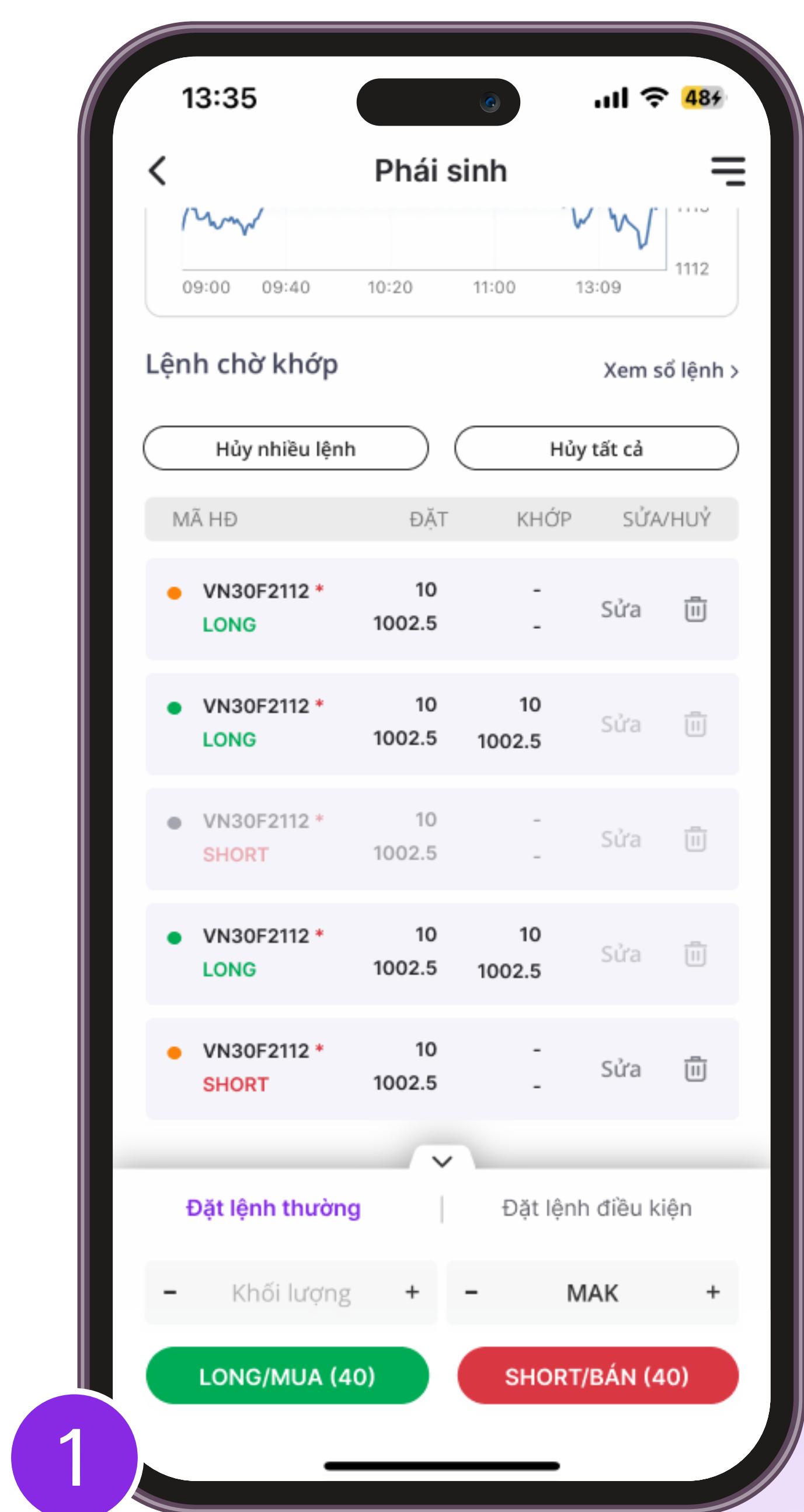
Bước 1:

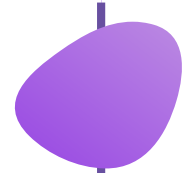
Bấm Hủy nhiều lệnh (Các lệnh chờ khớp sẽ hiển thị ô vuông để chọn)



Bước 2:

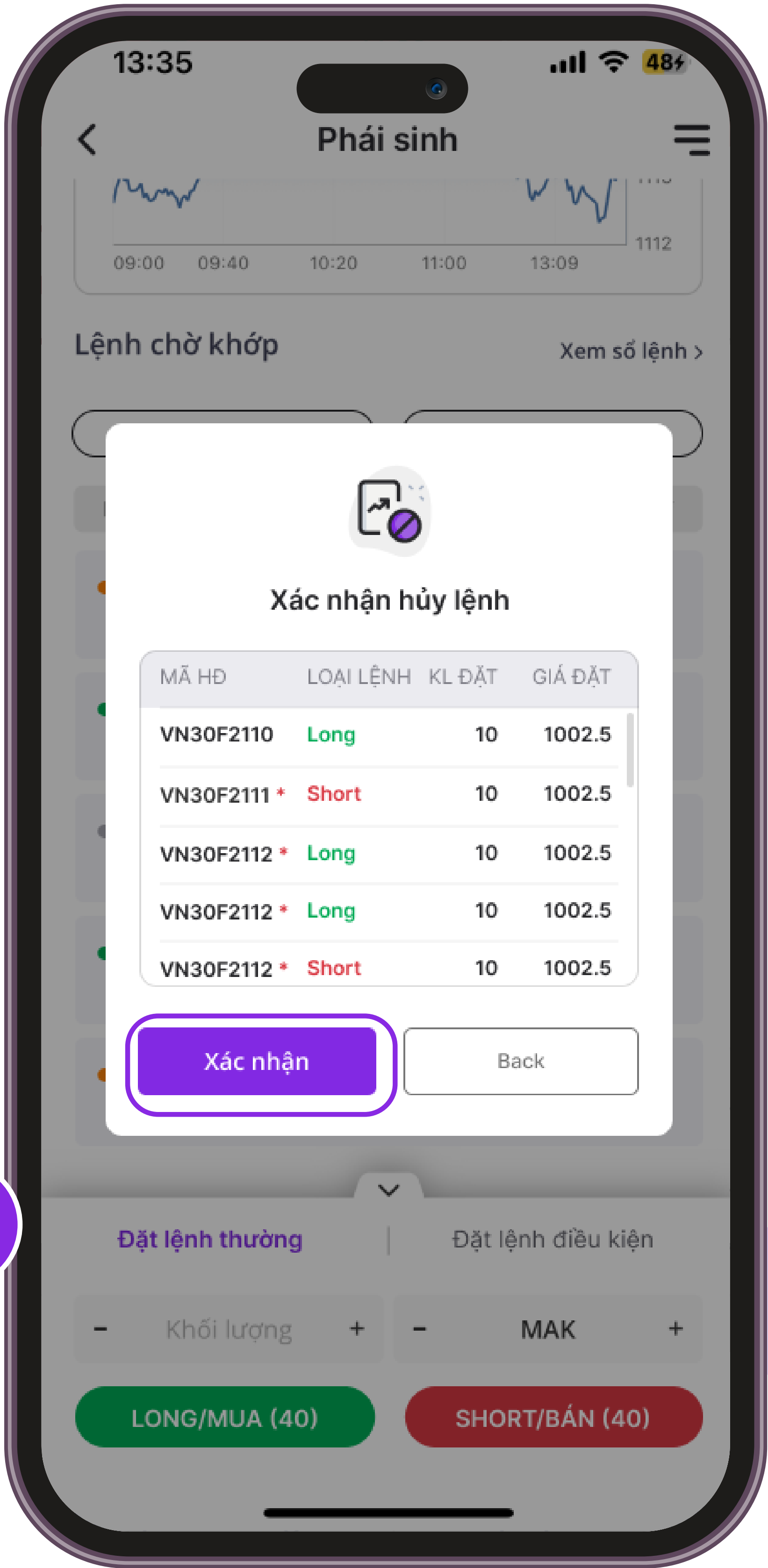
Bấm Hủy lệnh





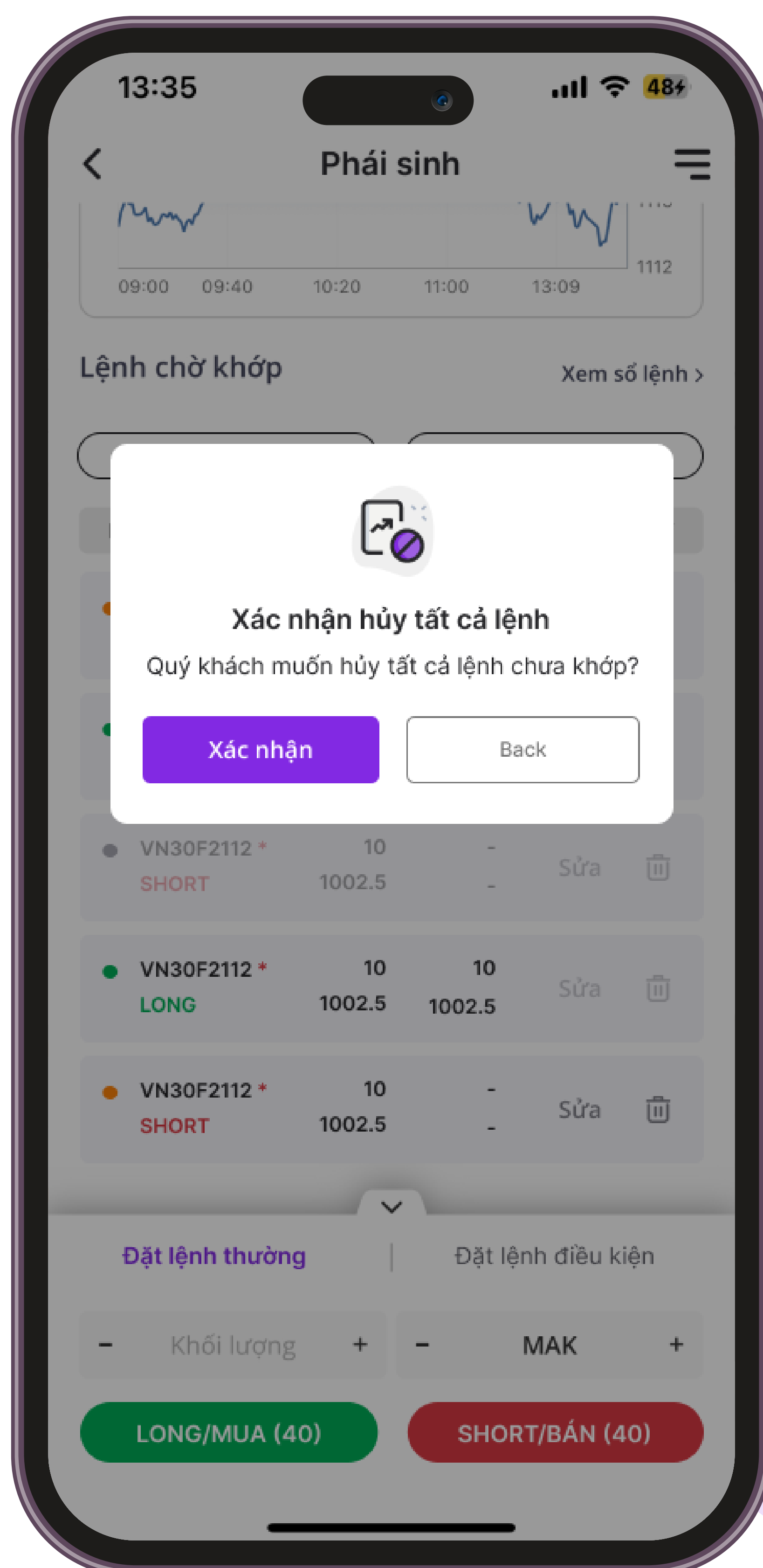
Bước 3:

Bấm Xác nhận để thực hiện hủy các lệnh đã chọn



3

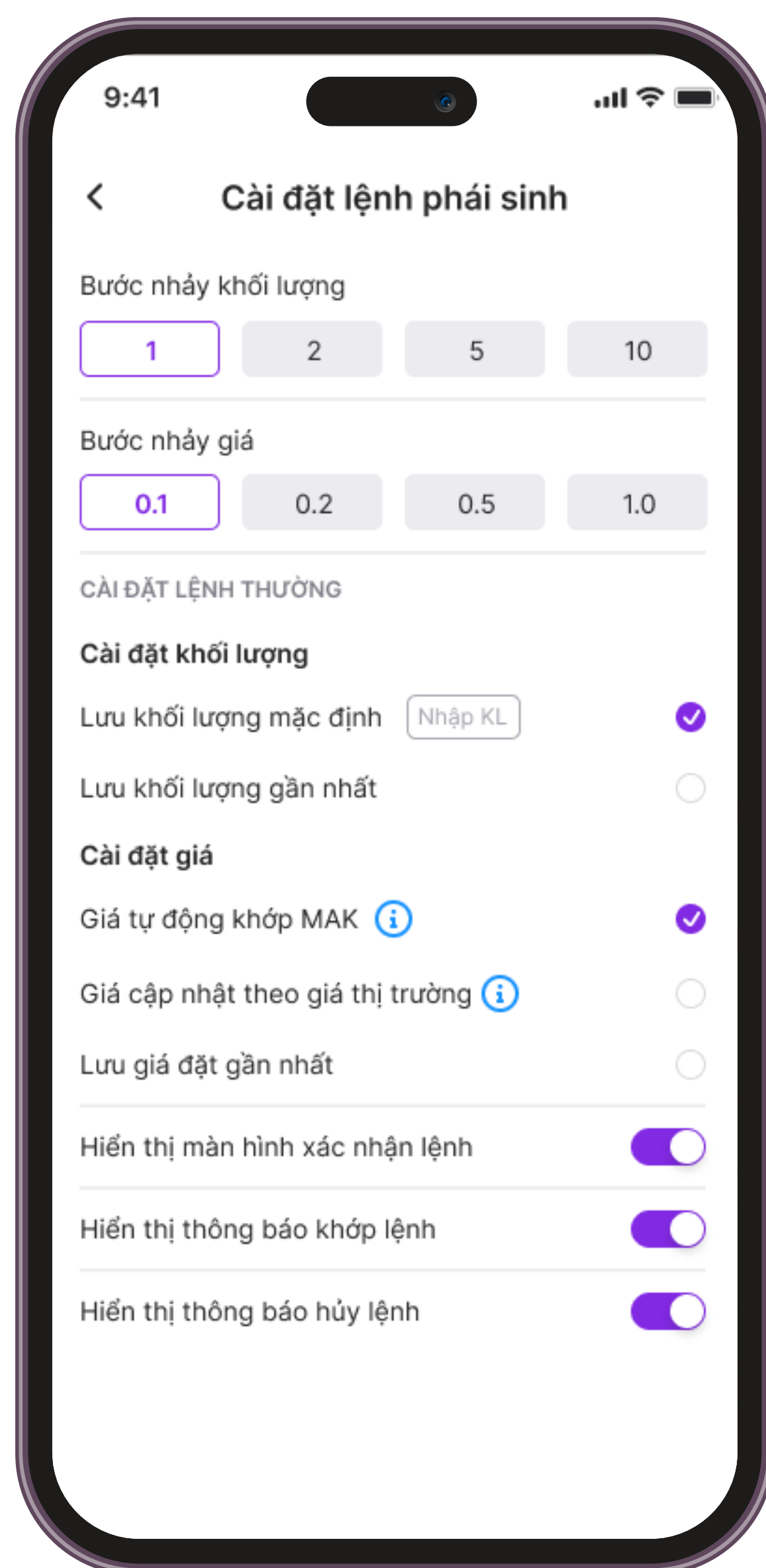
- Để hủy tất cả các lệnh chờ khớp, nhấn Hủy tất cả sau đó nhấn Xác nhận để thực hiện hủy.



2.5. Cài đặt

- ▶ NĐT truy cập menu dọc và chọn Cài đặt để thực hiện các thao tác sau:

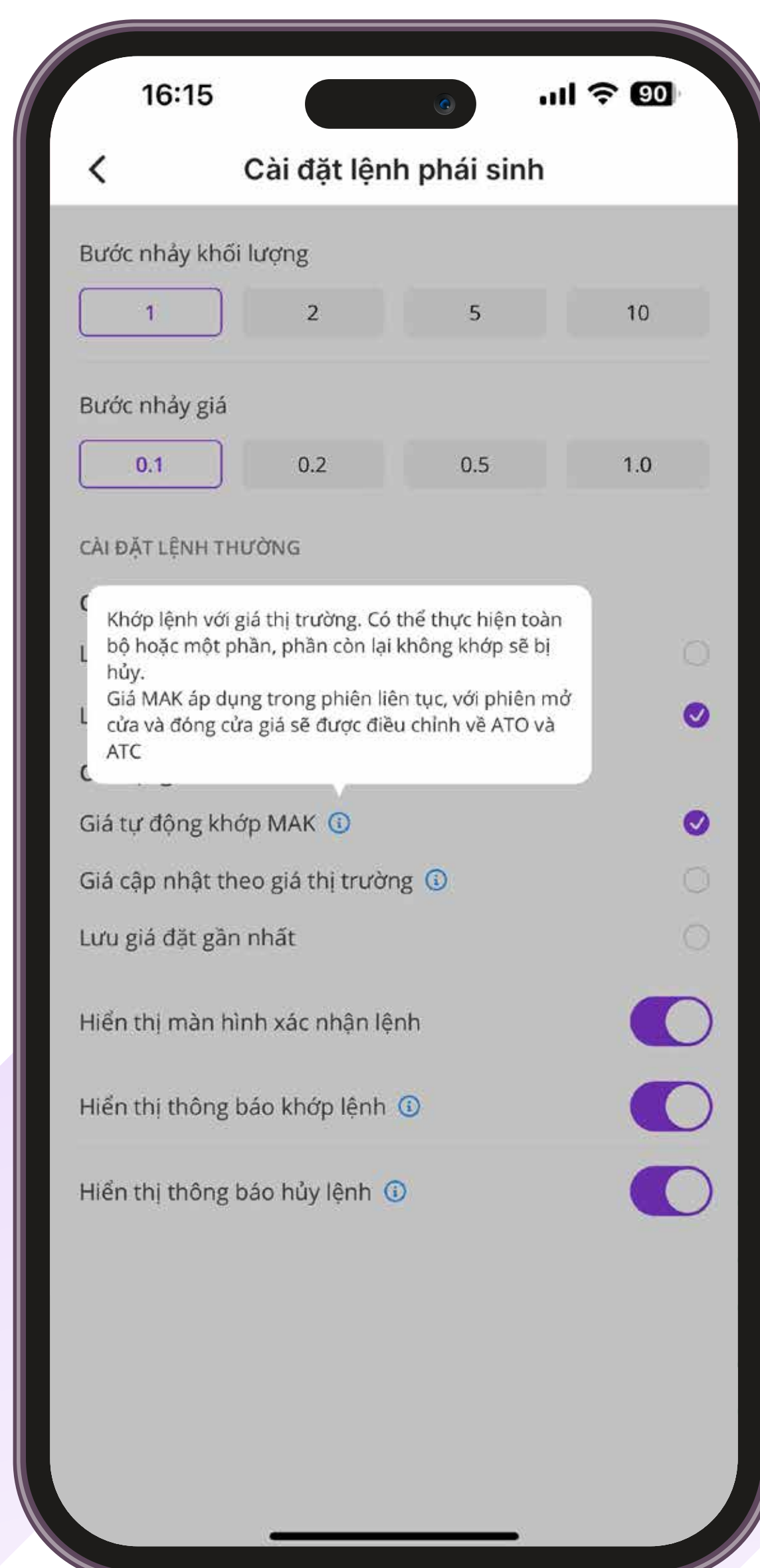
Lưu ý: Cài đặt khối lượng, cài đặt giá, thông báo khớp/hủy lệnh chỉ áp dụng cho lệnh thường.



- Cài đặt bước nhảy khối lượng
- Cài đặt bước nhảy giá
- Cài đặt khối lượng: chọn khối lượng gần nhất hoặc khối lượng mặc định
- Cài đặt giá: Giá cập nhật theo Giá thị trường hoặc Giá ưu tiên hoặc Giá đặt gần nhất (NĐT có thể bấm chọn chữ (i) để xem mô tả chi tiết về giá).

- a. Giá cập nhật theo giá thị trường: Tại ô giá đặt, giá đặt sẽ tự động nhảy theo giá khớp trên thị trường.
- b. Giá ưu tiên: Giá đặt cập nhật theo từng phiên giao dịch. Phiên giao dịch trước giờ, phiên ATO nhập giá ATO, phiên liên tục nhập giá MAK, phiên nghỉ trưa nhập giá khớp gần nhất và phiên ATC nhập giá ATC.
- c. Lưu giá đặt gần nhất: Giá đặt sẽ được thực hiện lưu lại khi Khách hàng chưa thực hiện đặt lệnh/đặt lệnh thành công/không thành công. Giá đặt này sẽ về rỗng khi Khách hàng thực hiện đăng nhập lại.

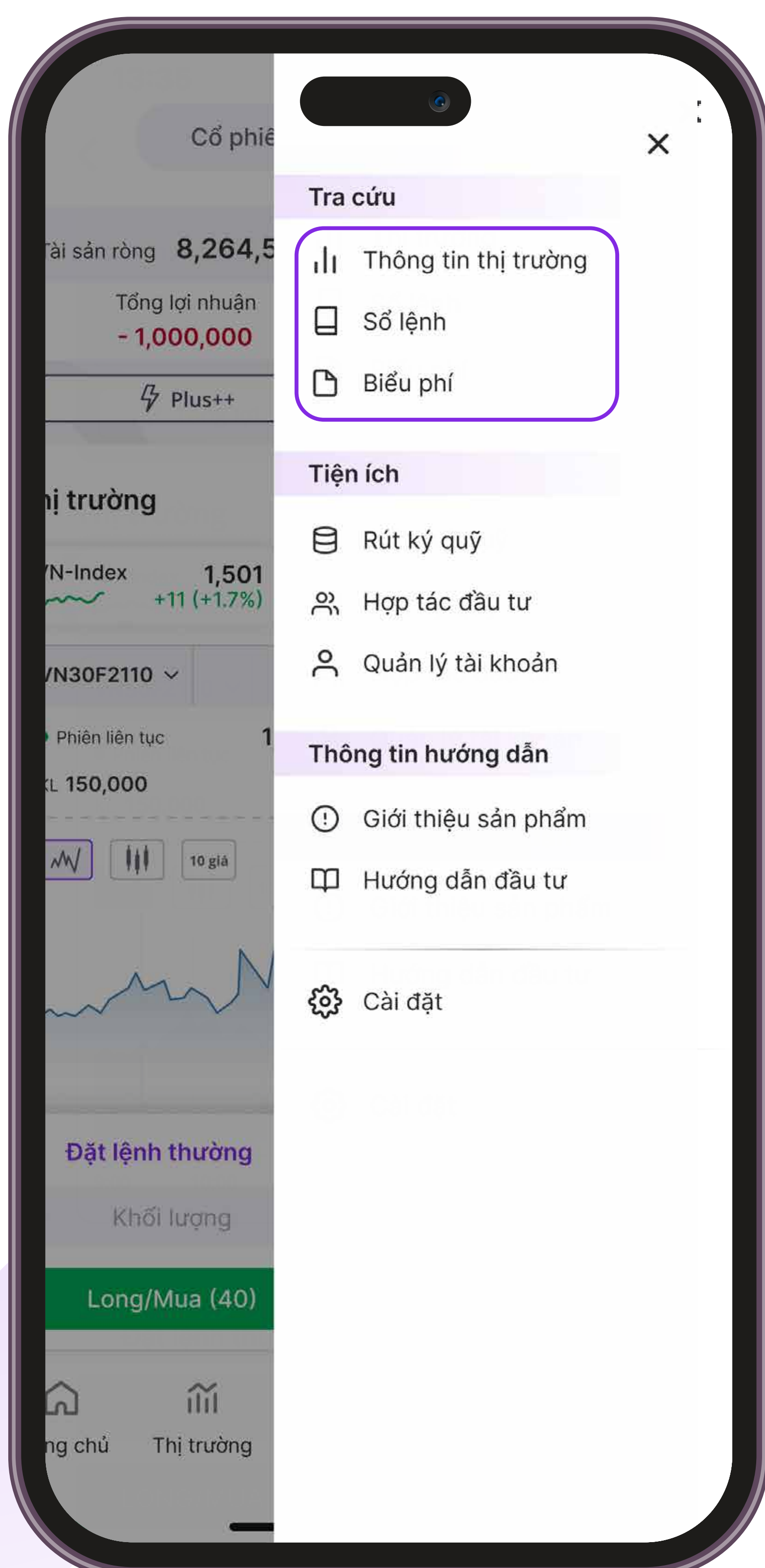
- **Cài đặt thông báo**



3. Tra cứu

Để tra cứu, NĐT truy cập menu dọc, chọn mục Tra cứu bao gồm 3 nội dung chính:

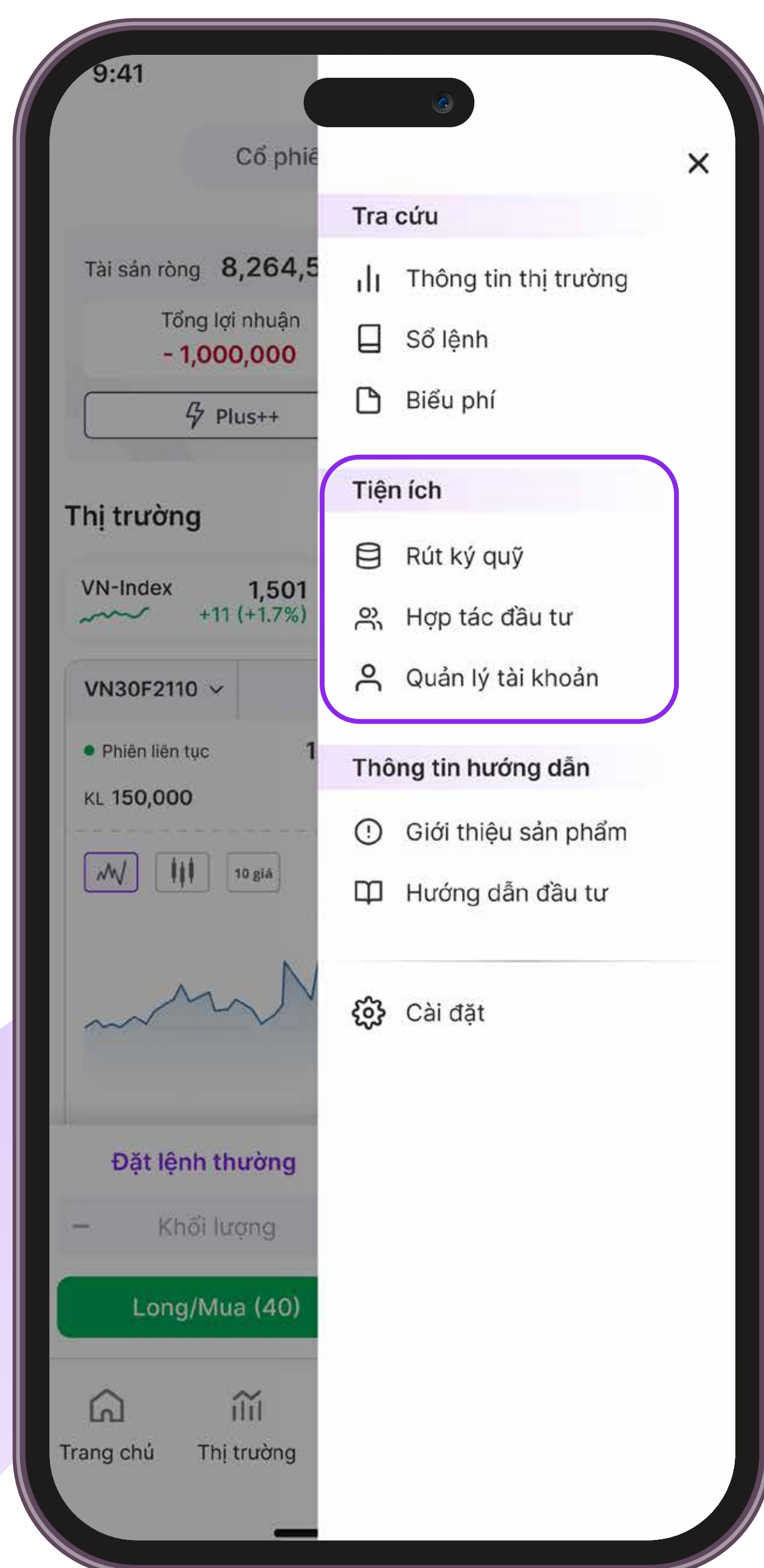
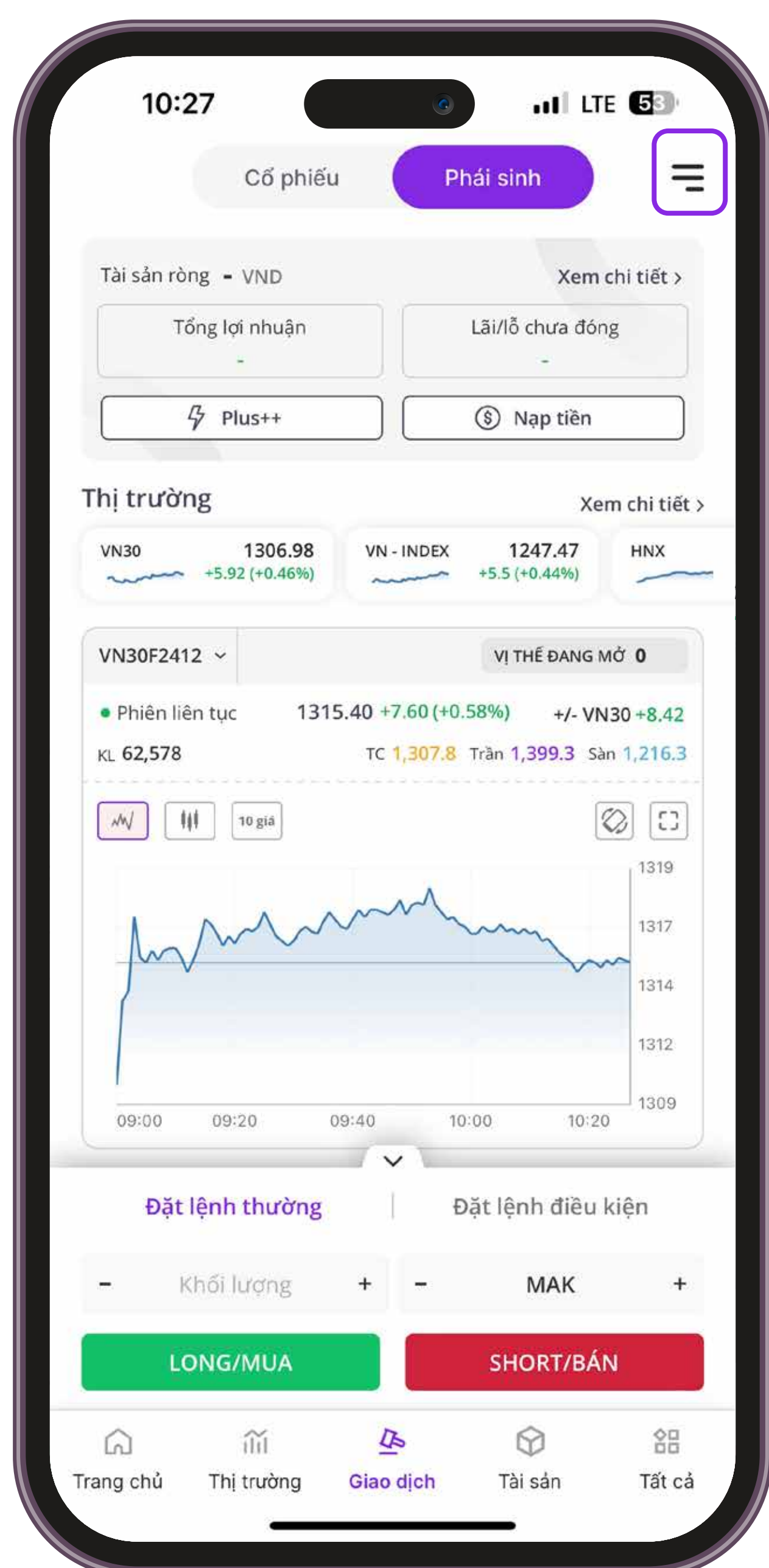
- ▶ Thị trường: Các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán, hỗ trợ NĐT đưa ra quyết định đặt lệnh.
- ▶ Sổ lệnh: Tra cứu lệnh thường và lệnh điều kiện đã đặt
- ▶ Biểu phí: Biểu phí khi Khách hàng thực hiện giao dịch phái sinh tại VPS



4. Tiện ích

Bấm chọn biểu tượng  để truy cập Menu, mục Tiện ích bao gồm 03 nội dung chính:

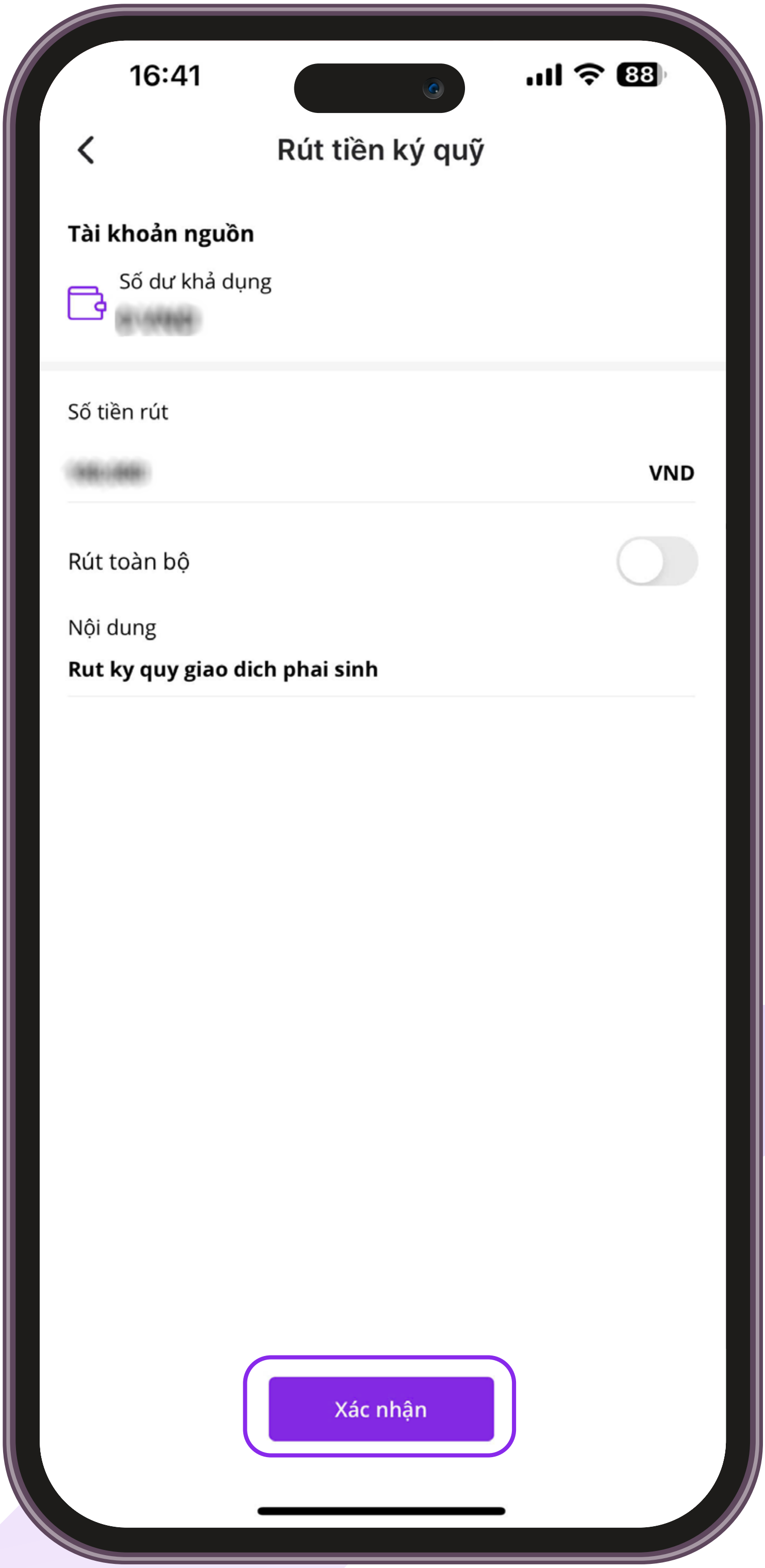
- ▶ Rút ký quỹ
- ▶ Hợp tác đầu tư
- ▶ Quản lý tài khoản



4.1. Rút ký quỹ

Khách hàng bấm Rút ký quỹ và thực hiện các bước dưới đây:

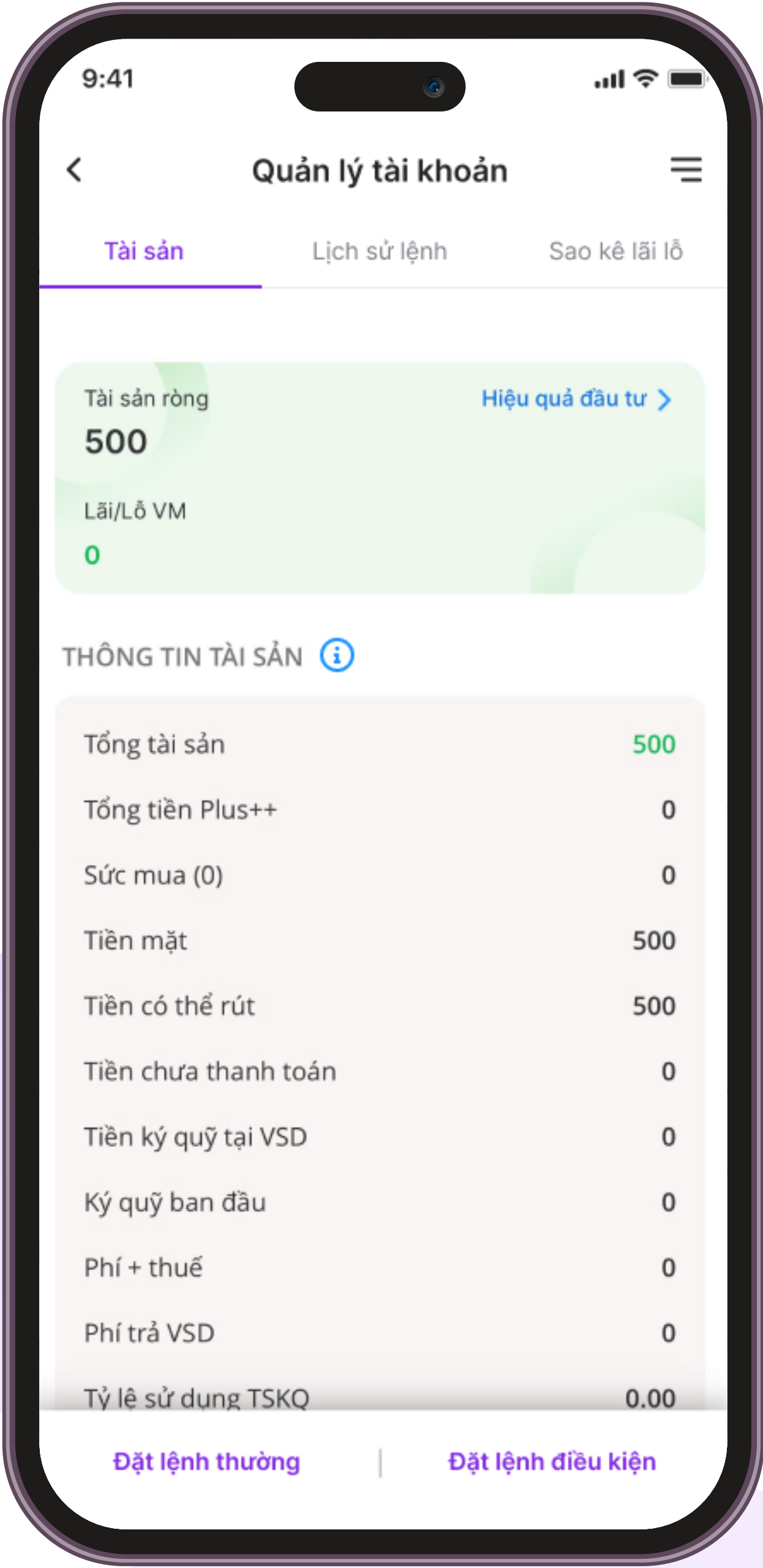
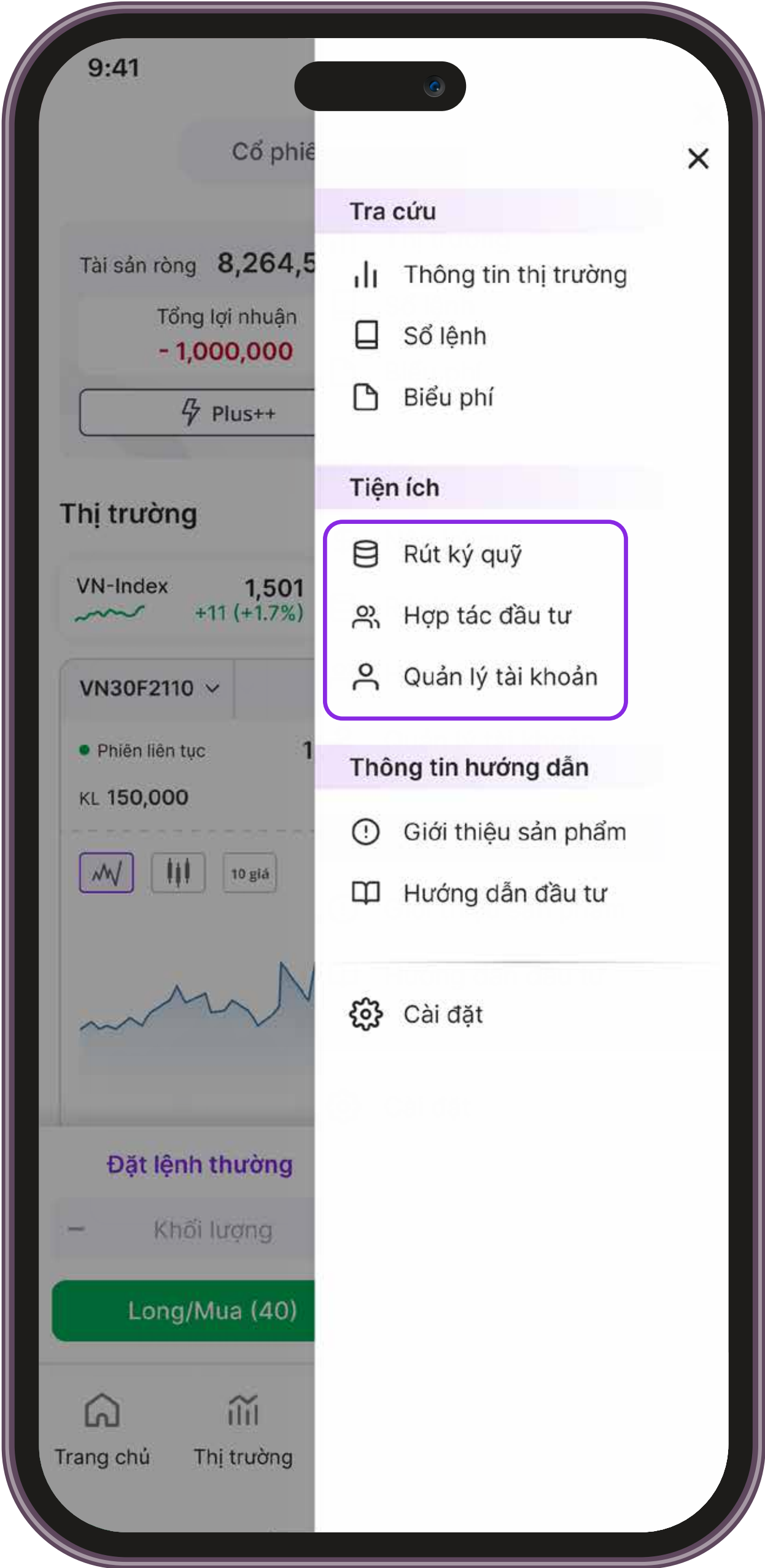
- Bước 1:**
Nhập số tiền cần rút ký quỹ
- Bước 2:**
Bấm Xác nhận
- Bước 3:**
Kiểm tra Tiền ký quỹ tại VSD giảm



4.2. Quản lý tài khoản

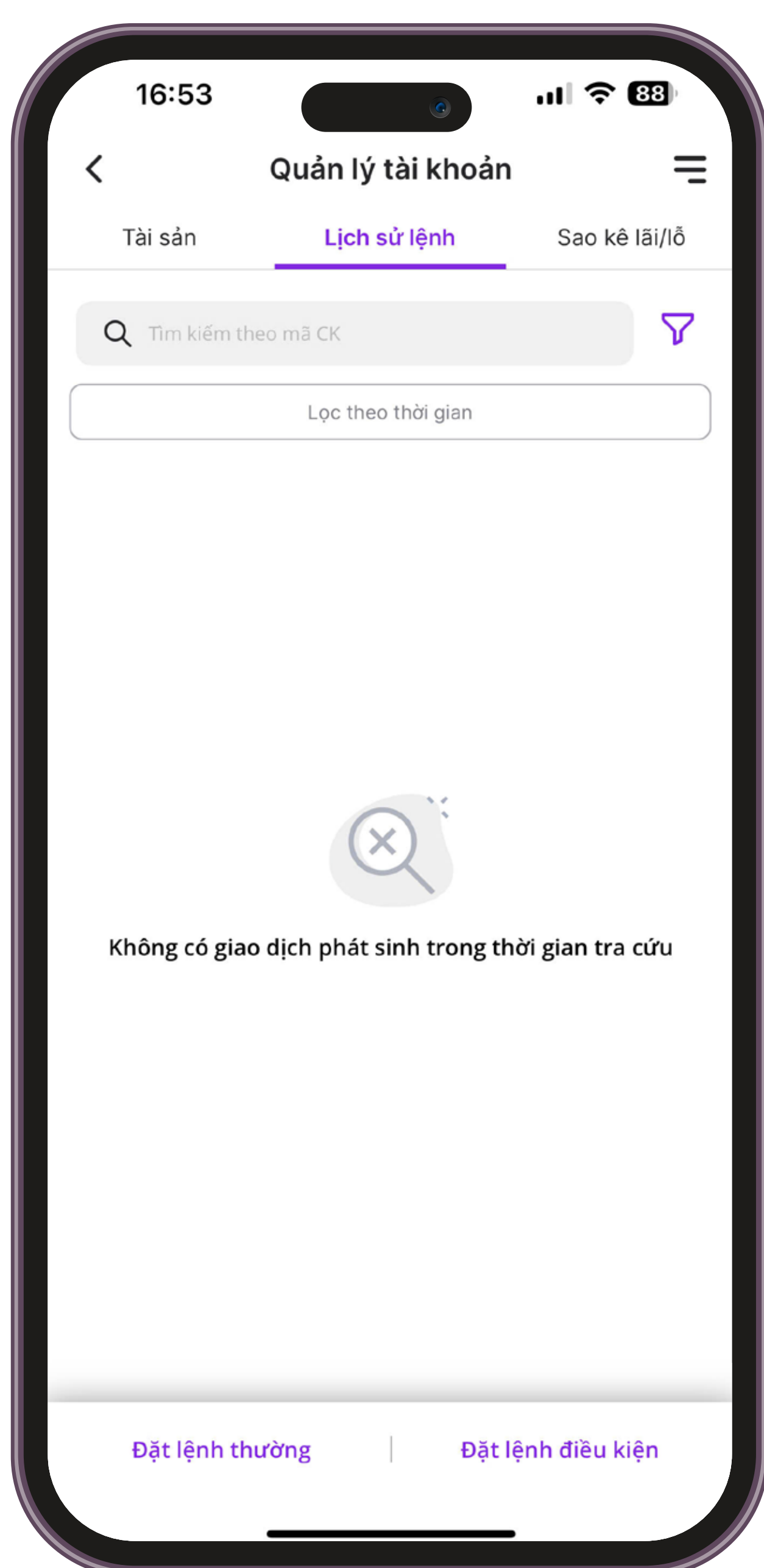
Để xem thông tin về tài khoản, NĐT chọn Quản lý tài khoản tại menu dọc. Màn hình Quản lý tài khoản bao gồm các thông tin:

- ▶ Tài sản
- ▶ Lịch sử lệnh
- ▶ Sao kê lãi/lỗ



Để tra cứu các lệnh đã được thực hiện trong quá khứ, Khách hàng bấm chọn "Lịch sử lệnh". Giao diện mặc định lựa chọn hiển thị các giao dịch có phát sinh 10 ngày gần nhất. Mỗi giao dịch bao gồm các thông tin:

- ▶ Mã hợp đồng
- ▶ Trạng thái lệnh: khớp hoặc đã hủy
- ▶ Loại lệnh
- ▶ Xem chi tiết lệnh: thời gian đặt, thời gian khớp/hủy, khối lượng khớp, giá khớp trung bình



Sao kê lãi/lỗ hỗ trợ Khách hàng tra cứu lại lịch sử lãi/lỗ đã được thực hiện, mặc định tra cứu 10 ngày gần nhất. Mỗi giao dịch bao gồm các thông tin:

- ▶ Tên giao dịch
- ▶ Thời gian phát sinh
- ▶ Phát sinh tăng/giảm
- ▶ Nội dung giao dịch
- ▶ Tổng lãi, tổng lỗ, phí thuế phát sinh trong khoảng thời gian tra cứu

Lưu ý: Lịch sử lệnh và sao kê lãi/lỗ chỉ được tra cứu trong khoảng thời gian tối đa là 90 ngày (tức là từ ngày tra cứu đến ngày ≤ 90 ngày).

